

NĂM THỨ BA, SỐ 118

CHỦ NHẬT, 5 JUIN 1938

NGÀY NAY

LỄ CẦU YÊN



Vì thấy tai nạn thường xảy ra, chúng tôi xin hiến sở xe hỏa Đông-dương một ý
kiến hay: Lập đài dâng lê hình nhân thế mạng.

Vạn Năng Linh Bồ

Một thứ thuốc bồi bổ sức khỏe hay nhất ở xứ này !

Thuốc này dùng những cơ thể của loài vật như gân hươu, tim lợn, óc lợn, cao hấu, cao ban long... và nhiều vị thảo mộc quý giá đều bồi bổ cho cơ thể người ta rất mau chóng.

Những người gầy còm, ho về đêm, trong người nhọc mệt, kém ăn ít ngủ, những người làm việc bằng trí khôn nhiều quá, tâm thần cuan nản; hay quên, hay đánh trống ngực, những người hiến muộn con cái, những người có đẻ không có nuôi, những người đẻ non, những người vì thủ dâm mà sinh ra đau thận, ủ tai, mờ mắt, oang tinh hoạt tinh, những người sau khi đau ốm, đau mỏi thân hè thở không đều, gân xương lỏng lẻo, đêm nằm chiêm bao, mộng mị, dùng thuốc này bồi bổ sức khỏe rất mau chóng, khỏi hết các

bệnh kẽ trên. Thực là một thứ thuốc rất hay, chữa khỏi hết thảy các bệnh bởi kém sức khỏe mà sinh ra.

Các cụ già đau minh mẫn, đau ngực, mờ mắt, những người làm việc hàng ngày lòn hại đến sức khỏe, những người trẻ tuổi học hành tư lự quá độ, kém trí khôn, ít trí nhớ... dùng thuốc Vạn Năng Linh Bồ số 90 của Lê huy Phách lảng thêm tuổi thọ, thần hình tráng kiện, phấn khởi tinh thần, làm việc lâu mệt, thêm trí khôn, tăng trí nhớ, ău ngon, ngủ yên, khỏe mạnh luôn luôn ! Vạn Năng Linh Bồ số 90 của Lê huy Phách — một thứ thuốc bồi bổ sức khỏe hay nhất ở xứ này — giá 1\$00 một hộp.

Bại Thận, Di Tinh, Mộng Tinh

Dùng thuốc Lưỡng Nghi Bồ Thận của Lê huy Phách khỏi hết các bệnh ở thận

Kết có hàng trăm nghìn thứ thuốc bồi thận... nhưng ai cũng phải công nhận thuốc Lưỡng Nghi Bồ Thận của Lê huy Phách là hay hơn cả, vì thuốc này đã kinh nghiệm nhiều năm rất rộng phu, có vị phải tắm phơi hàng tháng, lắc lấy dương khí, có vị phải trộn xuống đất đúng 100 ngày để lấy khí và đặc nhất là vị « Hải cầu thận ». Những người bại thận : tiêu tiện trong dục bất thường, đau lưng, mờ mắt, ủ tai, tóc rụng, tinh khí loãng kém đường sinh dục, hoặc

sinh ra mộng tinh, di tinh, hoạt tinh, lanh tinh, nhiệt tinh, liệt dương... hoặc những người sau khi khỏi các bệnh phong tinh : ướt quần đầu, đau lưng mờ mắt... dùng thuốc Lưỡng Nghi Bồ Thận của Lê huy Phách khỏi hết các bệnh, tốt đường sinh dục về sau, bệnh lâu năm lâm cũng chỉ dùng 2 nộp đã thấy hiệu nghiệm rất nhiều. Giá 1\$00 một hộp.

Đàn bà bắt điều kinh, khí hư

Nhà thuốc Lê huy Phách có nhiều phương thuốc chữa các bệnh của phụ nữ rất thâm hiểu, đã được nhiều các bà tin dùng, đều được trảm phản như ý nhất là các thứ thuốc điều kinh và khí hư, ai cũng công nhận thuốc Lê huy Phách là hay hơn cả !

Điều kinh chung ngọc số 80, giá 1\$50 — Riêng chữa các bà bắt điều kinh, kinh hành khi lên tháng, khi xuống tháng, hoặc 2-3 lần trong một tháng, sắc huyết tím nhạt, ăn ngủ không điều hòa, vàng đầu, nhức óc, ủ tai, đau bụng... Dùng thuốc này kinh nguyệt đã mau điều hòa lại chóng có thai nghén. Thực là một thứ thuốc cần thiết

rất đặc dụng.

Điều kinh bồ huyết số 21 giá 1p.00 — Riêng chữa các cô có bệnh bắt điều kinh... Dùng thuốc này kinh hành đúng hẹn, da dẻ hồng hào, khỏe mạnh luôn luôn, lảng thêm vẻ đẹp.

Đoán căn khí hư ẩn số 37 giá 1p.00 — Ra khí hư vàng, trắng, tiêu tiện trong dục bất thường, có giấy có cặn... kinh nguyệt bắt điều, đau bụng nôi hòn... dùng thuốc này kèm với « Tảo nhập khí hư trùng » số 38 giá 0p.50 — khỏi bão bệnh khí hư, lợi đường sinh dục về sau.

Những thứ thuốc độc tài Chữa bệnh Lậu, Giang - Mai

Những ai mắc bệnh Lậu, Giang-mai đã chữa đủ các thứ thuốc, tiêm đủ các thứ thuốc mà bệnh vẫn tro ra... Dùng thuốc Lê huy Phách nhất định bệnh khỏi tuyệt nọc. Các thứ thuốc chữa bệnh phong tinh của Lê huy Phách là những thứ thuốc độc tài, công hiệu là thường, dù mới mắc hay đã lâu dùng thuốc Lê huy Phách đều khỏi cả.

Lậu kinh niêm : thường ngày vẫn ra mủ, hoặc phải đi lại 3, 4 lần... tiêu tiện đục, vẫn... dùng Lậu mủ số 10 giá 0p.50 kèm với Tuyệt Trùng số 12 giá 0p.60 — bệnh rất mau khỏi. Công hiệu của hai thứ thuốc này không thể nói hết được. Đã hàng nghìn vạn người chữa đủ các thứ thuốc tây, ta, tiêm dã chán, uống dã chán mà bệnh vẫn tro ra... dùng hai thứ thuốc này, bệnh khỏi tuyệt nọc — Thực là hai thứ thuốc độc tài chữa bệnh Lậu kinh niêm.

Lậu mới mắc : tức buốt, dài rất, nóng bàng quang, ra mủ nhiều it, vàng, xanh... dùng thuốc năm 1935 số 70 của Lê huy Phách khỏi hết

các bệnh này. Bệnh Lậu mới mắc dùng thuốc này của Lê huy Phách hay nhất, mau khỏi nhất, giá 0p.60 một hộp.

Giang-mai số 18 giá 1p.00 : lở loét qui dầu, mọc mào gà, hoa khé, phát hạch lèn soái, đau xương, đau tủy, phá lở khắp người... bằng nhẹ dùng thuốc Lê huy Phách 2 hộp khỏi hẳn ! Thực là một thứ thuốc hay vô cùng đã làm lấn áp hết thảy các thứ thuốc giang mai mà người ta đã thấy ở xứ này.

Tuyệt trùng số 12 giá 0p.60 : Lậu, giang mai, hạ cam chưa tuyệt nọc, sinh biến chứng về sau : tiêu tiện trong dục bất thường, có cặn, có vẫn, đau xương, rắc tủy, mỏi mệt thân thể... cùng trăm nghìn bệnh tật vật khác nữa, cần nguyên chỉ bởi nọc bệnh chưa khỏi rút... uống Tuyệt Trùng số 12 này kèm với « Bồ ngũ tạng » số 22 giá 1p.00, các bệnh khỏi hết, mọi điều như ý. Hai thứ thuốc này đã được vạn vạn người dùng qua đều công nhận là hai thứ thuốc hay nhất ở xứ này.

Nhà thuốc LÊ HUY PHÁCH

19, Boulevard Gia Long (Hàng Giò) HANOI

ĐẠI-LÝ CÁC NƠI : Haiphong : Nam-tân, 100 Rondo. Namđịnh : Việt-long 28 Rue Champesux. Thái Bình : Minh-Dức, 97 Jules Piquet. Hải Dương : Phố Văn, 3 phố Kho Bạc. Ninh Bình : 11 Rue du Marché. Baeninh : Vinh-Sinh, 164 phố Tiền-An. Hongay : Hoàng-đạo Quý, 5 Théâtres Yenbat. Thiên-sinh-đường, 11 Avenue de la Gare. Cao-bằng : Lầu-độc-Vy 24 Galliéni. Phú-lý : Việt-Dân, 11 Rue Principale. Sơn-tây : Phú-Lương, 8 Amours Courbet. Lạng-sơn : Lý-xuân-Quý, 10 bis Rue du Sel. Thành-hố : Thái-Lai, 8 Grand-Rue. Vinh : Sinh-Huy, 59 Phố Ga Huế : Văn-Hòa, 29 Pas Bert Qui-nhơn : Trần-văn-Thắng, Avenue Khải-Định. Nha-trang : Nguyễn-dinh-Tuyênn. Tuy-hòa : Thành-Tâm. Phan-rang : Bassar Tô-sor Phanri : 16 công thương cuộc. Dalat : Nam nam được phòng. Quảng-ngãi : Lợi-Hưng, Route Coloniale. Faloo : Châu-Liê, 228 Pont japonais. Phnom-Penh : Huỳnh-Trí, 15 Rue Ohiel. Kampot : Bazaar Song-Bông. Thatkhet : Maison Chung-Ký, và khắp các tỉnh ở Nam-kỳ đều có đại-lý và
Tổng đại lý tại Mỹ Tho : NAM-CƯỜNG-THU-XA.



CHÍNH TRỊ VÀ ĐÀNG PHÁI

CHỦ NGHĨA « TAM DÂN » CỦA TÔN VĂN

CHÚNG ta không ai là không biết tiếng nhà cách mệnh Tôn-Văn, người đánh đổ nhà Mãn Thanh, lập nên nền dân chủ ở nước Trung Hoa ngoài hai mươi năm nay. Thân thế ông, cuộc đời linh hoạt của ông, ta đều rõ. Nhưng chủ nghĩa của ông theo đuổi và biện giải đương áp dụng bên Tàu, phần đông ta chỉ biết đại khái rằng là chủ nghĩa Tam-dân, không hiểu đến nơi đến chốn.

Chủ nghĩa ấy, Tôn-Văn đã đem nêu ra hồi còn vận động cuộc cách mệnh trước năm 1912, là năm Trung-Hoa-dân-quốc thành lập, song những sách vở ông soạn không may bị thiêu hủy, nên mãi đến năm 1924, người ta mới lại được nghe ông nói đến trong những buổi diễn thuyết hàng ngàn người dự.

Vậy chủ nghĩa ấy thế nào? Mục đích, theo ông Tôn-Văn, là cứu vong nước Tàu, là làm nước Tàu được bình đẳng về phương diện quốc tế cũng như về phương diện chính trị và kinh tế. Nước Tàu sẽ còn mãi mãi, nếu ta cứu nước khỏi ba cái nạn ấy: nạn bất bình đẳng về chủng tộc, nạn bất bình đẳng về quyền chính và nạn bất bình đẳng về tiền tài. Vì vậy, nên chủ nghĩa của Tôn-Văn gồm có ba nguyên tắc chính, mà ông đã gọi là tam dân: dân tộc, dân quyền và dân sinh.

Chủ nghĩa dân tộc sẽ cứu nước Tàu ra khỏi sự áp chế quốc gia Tàu. Dân tộc Tàu là Hán tộc, đã có một lịch sử vẻ vang từ năm sáu nghìn năm nay, một dân tộc đông hơn hết và đã sớm văn minh hơn hết. Tuy nhiên, hiện giờ thì dân tộc Tàu, nghĩa là nước Tàu — vì ở Tàu, chủng tộc với quốc gia là một, chứ không như ở Anh chẳng hạn, quốc gia gồm có nhiều chủng tộc — hèn dớn nhất, và bị các cường quốc áp chế — về phương diện chính trị và kinh tế. Tàu đã phải chịu nhượng lĩnh thô của mình cho bọn đế quốc: nào Hong Kong, Uy hải Vệ, Quảng châu Văn, Đài loan.... Tàu thật là khöh hơn một thuộc quốc, vì nếu là thuộc quốc, như Annam, thì chỉ chịu dưới quyền một ông chủ, chứ như Tàu hiện giờ thì là nô lệ cho hơn mười chủ, cho cả thế giới. Cường quốc muốn chiếm nước Tàu lúc nào cũng được, và bắt Tàu chịu

gi cung phái chịu, kè cả sự diệt vong nữa. Về mặt chính trị Li như vậy, về mặt kinh tế lại tai hại hơn nữa. Vì bị bó buộc bởi những hòa ước bất công, Tàu chịu thiệt thòi lớn về vấn đề thương chính, không thể cưu mang và khuếch trương những công nghệ trong xứ, để cho đến nỗi phải tiêu diệt. Ngoài vấn đề thương chính, lại còn vấn đề ngân hàng, vấn đề vận tải, vấn đề công ti có đặc quyền của ngoại nhân, chỗ nào cường quốc cũng cướp lấy phần thắng lợi cả, khiến cho nước Tàu chỉ còn là một thị trường lớn như một khu vực địa của các nước khác mà thôi. Nay muốn cưu vân tinh thế ấy, còn có gì hơn nữa là phá hủy các hòa ước bất bình đẳng, nêu lên tư tưởng quốc gia để chống lại với nạn đế quốc. Cần phải đòi lại nước Tàu cho người Tàu, và muốn vậy, cần phải hiểu rõ tâm lý của người Tàu trước đã rồi mới tổ chức để đưa họ đến sự cường thịnh được. Người Tàu vốn thịnh tình yêu gia-dinh, họ hàng, vậy điều cần thiết là họp các gia-dinh, họp các họ lại, tuyên truyền cho họ đổi những cuộc tranh dành họ này với họ kia ra cuộc tranh đấu của trăm họ Tàu với nước ngoài. Mới đầu họp các gia-dinh của từng làng; rồi từng huyện, từng tỉnh, rồi của cả nước, dần dà như vậy là theo gương vua Nghiêm thua trước đế đưa dân Tàu đến sự hợp nhất, rồi đến sự cường thịnh. Muốn đạt mục đích ấy, Tôn-Văn nêu ra ba phương pháp. Một là trở lại nền luận lý cũ: trung quân thi đồi ra là trung với nước, còn hiếu, dẽ, nhân, tín, lễ nghĩa cần phải duy trì và mở mang thêm. Hai là trở lại văn hóa xưa. Đạo tu thân của đức Khổng là một đạo nên theo; chính người Đức họ đến học lại ta, vậy ta cần phải theo đạo ấy mà sửa mình. Ba là theo khoa học thái tây. Về mặt vật chất, thi thái tây hiện nay vẫn minh hơn Tàu; vậy người Tàu phải theo họ để thành ra mạnh như họ, nhưng đến lúc ấy sẽ không theo gương họ mà đi áp chế kẻ khác, trái lại sẽ giúp đỡ những dân tộc hèn yếu và đưa thế giới đến một đời hòa bình và hợp lý hơn.

Nguyên tắc dân - quyền là nguyên tắc của các nước dân chủ. Các nước dân chủ đặt nền tảng trên ba chữ: tự do, bình đẳng

A — Lại một tai nạn xe lửa gớm ghê, 40 người chết, 30 người bị thương, xe đỗ...

B (hốt hoảng) — Xe đỗ ở đâu? Quảng-ngaï hay Nha-trang?

— Ở Bắc Phi-châu!

và bác ái. Tự do ở các nước Âu Mỹ được coi là một bảo vật, thậm chí các nhà cách mệnh đã có câu: « Được tự do hay là chết ». Lấy tâm lý mà suy, thì tự do đối với người Âu Mỹ như tiền tài đối với người Trung hoa, — lý do là vì người Tàu thì nghèo, còn người Âu Mỹ thì thiểu tự do. Trái lại, tự do đối với người Tàu như không khi đối với người ta: họ không dễ ý đến vì họ vẫn thở, vẫn được tự do. Vua chúa ngày xưa chỉ mong giữ lấy ngôi báu và thu lấy thuế, ngoài ra họ vẫn dễ cho người Tàu muốn làm gì thì làm. Vả lại, tự do cũng cần phải phân làm hai loại: tự do cá nhân thì cần phải có giới hạn, tự do của nước thì cần phải đòi lại cho được.

Bình đẳng cũng vậy, cần phải phân biệt. Hai lá cỏ, hai bông hoa còn khác nhau thay, thì tri ngu cũng như nhau làm sao được. Vậy về học vấn, tài trí, thì vẫn có sự bất bình đẳng; bình đẳng là chỉ nên yêu cầu lấy bình đẳng về mặt cbinh tri, để cho công dân ai cũng có quyền ngang nhau: có như thế mới thật là bình đẳng. Nhưng ngay sự bình đẳng ấy, người Tàu xưa nay vẫn được hưởng nhiều hơn người ngoại quốc, vì Tàu không có giai cấp quý phái đời đời chuyên giữ lấy quyền lợi đặc biệt. Vả lại trong thuyết Tam dân, đã gồm có bình đẳng rồi. Thuyết sẽ lấy bác ái làm gốc để làm cho kẻ trí giúp đỡ người ngu, cùng nhau đi đến sự bình đẳng.

Các nước dân chủ xưa nay chỉ biến có một phương pháp để đạt tự do và bình đẳng: là lá phiếu, là chế độ nghị viện. Nhưng quốc gia cũng như một cái máy. Một cái máy có sức mạnh của nó đã dành, lại còn theo mệnh lệnh của người cầm máy nữa. Nếu máy hoàn hảo, thì một đứa con nít cũng có thể điều khiển được một cách dễ dàng: vậy điều kiện cần thiết nhất, là tìm phương pháp nào để cho cái máy quốc gia trở nên hoàn hảo.

Hiện giờ, ở các nước dân chủ khác, dân chỉ có quyền đầu phiếu, và quyền ấy ta có thể vi được với quyền của người cầm máy, mở máy cho máy chạy. Nhưng khi máy chạy rồi, thì không có quyền điều khiển, giám sát hay hâm

(Xem trang sau)

Hoàng-Đạo

Câu chuyện hàng tuần...

THẾ là hết tháng năm !
Và thoát cái nạn chiến tranh !

Vi, cứ tin lời các nhà tiên tri, nếu trong vòng tháng năm, chiến tranh không bùng ra thì không bao giờ nó sẽ bùng ra nữa. Mà trong vòng tháng năm, nó đã không bùng ra.

Kết quả nó bùng ra đã từ năm 1936 ở Tây-ban-nha, và năm 1937 ở Trung hoa. Nhưng đó không phải là chiến tranh tuy đã có tới hàng vạn, hàng chục vạn người chết dưới đạn, và trái phá và hơi độc nữa. Đó chỉ là một cuộc nội loạn và một cuộc xung đột mà thôi. Nếu có chiến tranh thì đối bên đã hạ chiến thư cho nhau. Đang này người ta không hạ chiến thư, người ta chỉ đánh nhau, đâm nhau, chém nhau, bắn nhau, cướp đất của nhau. Gọi là chiến tranh thế nào được !

Nhưng nếu quả thực sẽ không có chiến tranh, nếu quả thực, như lời các nhà tiên tri, thế giới sẽ được hưởng hòa bình vĩnh viễn, thì hàng vạn máy bay trận, hàng triệu tấn chiến hạm, hàng nghìn triệu quả trái phá sẽ dùng để làm gì ? Chẳng lẽ người ta sẽ dồn cả xuống biển ?

Não có thể mà thôi đâu, vừa tháng trước khắp các nước đều mở cuộc công khai, để lây tiền tăng binh bị. Vậy nếu không có chiến tranh thì dễ thường đem những số tiền không-lồ ấy mà phát cho dân thất nghiệp chẳng ? Hay để mở trường, dựng nhà thương ? Vô lý đến thế là cùng ! Vậy tất nhiên phải có chiến tranh để tiêu thụ hết cái kho khi giới, đạn được hẫu vũ tận kia di dã, rồi hòa bình thì hòa bình, cần gi !

Một tờ báo ở bên Pháp, mấy năm trước, đã làm một bảng thống kê về trận Âu chiến 1914-1918, và kết luận rằng tiền binh phi trong bốn năm chiến tranh ấy đã nuôi sống nhân dân khắp thế giới trong một đời người.

Nhưng ai thù cả nhân loại nhờ hòa bình vĩnh viễn mà sống, trái lại, các bác buôn súng sẽ vì hòa bình mà cũng chỉ sống như những người khác thôi, đó là một điều bất công, theo ý họ. Vì thế họ muốn có chiến tranh, mà họ muốn là được.

Tôi xin lạm bàn với các nước một cách này để tránh cuộc tàn sát hàng triệu sinh linh, tuy vẫn theo đuổi được chiến tranh. Lá

mỗi khi dân hai nước xích mích nhau, thù ghét nhau vì những lời xui xiêm của bọn đầu cơ, của bọn lợi dụng chiến tranh, thì bắt ngay bọn ấy ra đấu gươm, đấu súng với nhau. Thi dụ các anh chủ ngân hàng, các anh chủ mỏ, các anh chủ nhà máy đúc khí giới nước nọ đấu với các anh chủ ngân hàng, các anh chủ mỏ, các anh chủ máy đúc khí giới nước kia. Làm như thế, bọn lái buôn chiến tranh sẽ tự nhiên bài trừ chiến tranh ngay. Lúc đó chẳng cần đến lời dự đoán của các ông tiên tri, dân chúng cũng sẽ được hưởng hòa bình vĩnh viễn.

Và lúc đó dân Đông-dương tự nhiên sẽ thoát được bốn trăm triệu quốc trại, hay sẽ dùng bốn trăm triệu quốc trại ấy để cứu giúp dân lụt, dân đói. Mà nếu dân lụt, dân đói không cần đến, vì họ đã có nhiều món tiền hiện chôn trong quỹ phò tể mà họ chưa tiêu hết, thì Đông-dương sẽ dùng bốn trăm triệu kia để bảo hiem hành khách hàng từ xe hỏa, trong số đó có cả những con lợn bò rô hay trói gó.

Áy là chưa kể đến các việc mở thêm trường, miễn thuế thân cho bọn cùng đinh, khai mang nước, đắp đê điều, biêt bao việc ích lợi mà chiến tranh sẽ cướp mất của ta, cũng như trận 1914 - 1918 đã cướp mất của khắp nhân loại một đời sống.

Nhung còn chiến tranh, và còn chiến tranh mãi, thi 400 triệu của dân ta cũng như 5000 triệu của dân Pháp rời sẽ là 400 và 5000 triệu súng, đạn, tầu ngầm, máy bay, hơi ngạt. Chả có nàng tiên nào sẽ hóa phép cho thành được 400 triệu thùng gạo và 5000 triệu túi bột mi, kè cả nàng tiên Hòa bình.

Khái-Hưng

Chủ nhật 19 Juin, sẽ xuất bản

Số đặc biệt THANH NIÊN của Ngày Nay

Đón coi ở số sau mục lục những bài trong số THANH NIÊN

Những bài vở gửi đăng xin gửi đến trước 8 Juin.

(Những phóng sự, điều tra, vui cười và tranh khôi hài.)

Chủ nghĩa « Tam dân » của Tôn Văn

(Tiếp theo trang trên)

tinh thần nữa. 2.) Giai cấp tranh đấu không phải là nguyên nhân của sự tiến bộ, nó chỉ là cái « bệnh » của một xã hội dương tiến mà thôi. Nguyên nhân của sự tiến bộ đó, theo Tôn Văn, là sự điều hòa của các giai cấp. Nhờ nhà nước đứng trung gian, bởi tư bản càng giàu thì thợ thuyền càng sung sướng. 3.) Trong sự xuất súng, không phải chỉ có thợ và tư bản, còn có hết thảy các giai cấp khác trong nước, như nhà nông chẳng hạn về nguyên liệu. Như vậy thuyết thắng dư của Karl Marx không đúng nữa. Vậy nước Tầu không cần theo đuổi nước khác, cứ tự mình cứu lấy mình là hơn. Và muốn thế thì cần phải xây móng sự cải tạo xã hội trên hòn đá tàu. Hòn đá ấy là gì ? là điều nhận ra rằng : Ở Trung Hoa, không có nhà giàu, chỉ có nghèo ít và nghèo lâm mà thôi. Vậy cần phải tìm phương pháp làm bớt sự nghèo cùng và làm cho dân giàu lên.

1.) Làm cho dân có quyền bằng nhau về diền địa. Muốn vậy, phải đặt ra một thứ thuế diền 1% giá đất. Nhà nước sẽ theo lời khai của chủ diền mà đánh thuế. Muốn cho không có lời khai gian, nhà nước sẽ có quyền mua đất theo giá đã khai. Hơn nữa, nếu giá đất cao lên thì nhà nước sẽ thu lấy số tiền dồi dào để sung công.

2) Đặt thuế hoa lợi để hạn chế tư bản và khuếch trương công nghệ của nhà nước để nước trở nên giàu có. Làm như vậy, sẽ tránh được chế độ tư bản và giai cấp tranh đấu.

Ngoài ra, lại còn cần nghiên cứu nhu yếu của nhân dân : là sự ăn và sự mặc. Vậy cần phải khuếch trương nghề nông, giúp đỡ nông dân, mở mang các nghề dệt lụa, vải, và cho nhà nước có quyền đặt thuế thương chính để giúp công nghệ trong nước tì giao cho nhà nước việc lập công nghệ.

Cô VIỆT LAN

Nữ viên chuyên khám nghiệm và điều trị bệnh tinh và các chứng bệnh của phụ nữ : Khi hư, huyết hư, kinh nguyệt bất điều, đau tử cung, băng huyết, v.v...

Chữa khoán : LÂU nhẹ 3\$. GIANG-MAI, HẠ-CAM nhẹ 5\$
(có giấy cam đoan không khôi trả lại tiền.)

LÔNG-CẨM, chữa khoán theo phương pháp riêng không phải nhỏ hay kim cắt, có thuốc sống bắt lông mọc quay ra.

DÔNG - DƯƠNG Y - VIỆN
32, Rue de la Citadelle — Hanoi

T^{ri} ngày m^ùi tr^an Binh-dân l^{ên}
c^óm quyền b^én nước Phá^p,
c^ác thu^{ộc} d^ìa đ^èng s^{ống} trong m^{ột}
không kh^í d^ễ th^ể h^{ơn}. Nh^{ưng} di^{ều}
đó d^à kh^ó làm h^{ài} đ^èng l^{òng}
đ^èng ch^úb^áo Chantecler ở đây.

Ông ng^hĩ, rồi ông tuyên bố rằng
c^{ái} l^{ỗi} c^ái tr^a của nhiều vⁱnh th^ú hi^{ếu}
v^ề Đ^{ông}-d^ưng, theo ph^{ương} ch^{âm}
c^ách ch^{ính} ph^ủ Binh-dân r^{ất} c^ó b^{ại}
cho s^{ống} c^áu nh^{ững} ng^{ười} Phá^p



v^ề Đ^{ông}-d^ưng. Ông kết luận rằng
h^ày giờ d^à đến l^{úc} th^ể c^{ái} ch^{ính}
s^{ách} ph^{ìn}h d^{ân} áy v^à b^ó c^áu ch^{âm}
ng^{ón} « c^{ái} gⁱ c^{ũng} cho thu^{ộc} d^{ân}
t^{ất} », n^{ếu} kh^ó, công vi^ce c^áu
thu^{ộc} d^{ân} c^áu nước Phá^p s^ẽ b^ị t^{án}
phá v^à d^{ân} Phá^p s^ẽ b^ị đu^{ổi} ra kh^ó
Đ^{ông}-d^ưng ngay.

C^{ái} đ^èng c^ó b^ị quan m^{ột} cách l^a.
Theo ông l^a, thi M^{ẫu} qu^{ốc} c^{àng} đ^{ồi}
đ^{ồi} tốt v^{ới} thu^{ộc} d^{ân} bao nhiêu,
thu^{ộc} d^ìa l^{ai} c^{àng} t^ô ra vong^ân b^ói
ngh^ĩa b^áy nhiêu. Th^í dụ nh^ư d^{ân}
Phi-lu^t-T^{ân}: M^ỹ cho thu^{ộc} d^ìa áy
đ^èng độc lập, thu^{ộc} d^ìa áy s^ẽ đ^{ồi}
hết ng^{ười} M^ỹ ra kh^ói nước v^à có
khi đ^{em} quân đ^{ến} đánh kinh đ^à
M^ỹ n^{ữa} c^{ũng} chưa bi^{ết} ch^{ứng}. Vⁱ
c^{ái} lý ch^{ắc} ch^{ắn} áy, nước Phá^p
d^{ân} ch^ủ, m^{ột} nước ngang nhiên n^{êu}
ra trước mắt c^áu th^ế gi^ời nh^{ững} ch^ữ
b^{ắt} di^{ết}: T^ự do, Bác ái, Binh-d^âng,
c^{ần} ph^{ải} đ^{ồi} d^{ãi} v^{ới} thu^{ộc} d^{ân}
nh^ư m^{ột} nh^à bu^{ôn} ng^{ười} đ^{ồi} d^{ãi}
v^{ới} b^{ạn} h^{ắc}-n^ô ng^{ày} x^{ưa}: d^{ân} An-
nam m^ũi l^{et} da vàng ch^ỉ d^{áng} l^àm
th^{ân} tr^{âu} ng^{ựa}, s^{ống} trong s^ự t^{ối}
t^{ăm}, trong v^{òng} n^ô l^è; ch^ỉ có
nh^{ững} ng^{ười} Phá^p m^{ắt} xanh m^õi
l^õ m^{ón} c^ó quyền đ^èng l^àm ng^{ười}
m^â th^òi.

Đó là ý ki^{ến} c^áu b^áo Chantecler,
m^à tr^{ong} thi^{ên} h^à, ý ki^{ến} n^{ào}, s^ở
thich n^{ào} c^{ũng} c^ó c^á. Nh^{ưng} gi^á ý
ki^{ến} áy, ông ch^úb^áo áy đ^èng tr^{ong}
b^ụng, đ^èng d^è h^{ơi} th^òm n^ó bay ra
th^ì h^{ơn}. Vⁱ ý ki^{ến} áy t^ô ra rằng v^ề
Đ^{ông}-d^ưng n^{ày}, v^{ẫn} c^ó m^{ột} số l^í
d^{ân} Phá^p coi kh^ính nh^{ững} tu-
t^ung l^ự d^o, b^{ác} ái d^âng kinh yêu
c^áu c^áu nước Phá^p, v^à ch^ỉ mu^{ốn}

NGU'O'I va VIEC

ch^{àng} n^{ữa} c^{ũng} ch^ỉ l^à tại s^ố, ch^ứ
đ^èng oán l^ũ t^{àn}, c^ụu l^õc-c^õc-
s^{ống} v^ề cái nghè n^{ói} điều.

s^{ống} s^{ướng} l^{ấy} m^{ột} minh, d^{ầu} c^ǎo
ph^{ải} h^ì s^{inh} hanh phúc c^áu c^á hai
m^{ươi} tri^{ệu} ng^{ười} kh^óc^ó kh^ó không
m^{ay} may c^ảm d^{òng}.

Nh^{ưng}, c^ó m^{ột} di^{ều} t^o cần g^âi
quyết, l^a theo s^ự th^{íc}e, ch^{ính} ph^ủ
Đ^{ông}-d^ưng c^ó theo c^áu ch^{âm} ng^{ón}
« c^{ái} gⁱ c^{ũng} cho thu^{ộc} d^{ân} t^{ất} »
kh^óng d^à.

C^{ái} gⁱ thu^{ộc} d^{ân} c^{ũng} đ^èng h^{ết}?
Ch^{úng} ta s^{ống} s^{ướng} th^{ật}. Phi^ên
m^{ột} n^{ỗi} ta kh^óng bi^{ết} l^a đ^èng
s^{ống} s^{ướng} m^à th^òi. T^ự do n^{ày}, ta
ch^{ẳng} đ^èng t^ự do ān, ng^u v^à kh^óng
ng^hi^{ết} c^{ái} l^à gⁱ? D^ù nh^{ững} l^ý do
 ấy l^a d^à đ^èng h^{ết} c^á r^{ồi}, c^{ần} gⁱ đ^èng
t^ự do h^{ội} h^ợp, t^ự do ng^ôn lu^{ân}, t^ự
do l^{ập} h^{ội}, t^ự do th^{ông} hành, m^à
ta đ^ùng thi^{ểu} th^õnh. Binh-d^âng?
Th^ì ta c^{ũng} d^ã binh-d^âng l^àm d^ây
ch^ứ Biⁿ ngoài đ^{ường}, ta c^ó t^hè d^ì
ngang h^{àng} v^{ới} ng^{ười} Phá^p, v^à n^{ếu}
c^ó ti^{ền}, th^ì ta c^{ũng} c^ó t^hè m^{ua} n^{ước}
hoa n^hư ng^{ười} Phá^p đ^èng. C^{òn} v^ề
quy^{ền} l^{ợi}, th^ì c^ó h^{on} k^{ém} nhau
m^{ột} trời m^{ột} v^{ực} th^{ật}, nh^{ưng} c^{ái}
v^{ật} áy th^ì kh^óng c^{ần} n^{ói} đ^èng l^àm gⁱ.

P^{HA}M thi L^{ùng} v^ề xã Th^{ường}-c^ǎm,
t^{ỉnh} Thái Binh, l^a một ng^{ười}
d^{ân} b^áo g^óa, ch^õng ch^{ết} d^ã m^{ười}
m^{ột} n^{ăm} n^{ày}. G^{ần} đ^ây, ng^{ười} ch^ỉ
d^àu thi bi^{ết} th^ì d^ã ch^ứ hoang, r^{ồi}
l^{úc} d^é b^óp ch^{ết} con đ^{em} ch^{ôn}, b^{én}
t^ố gi^{ác} ra. Hi^{ện} n^{ày} th^ì d^ã đ^{ưa} đ^{ến}
t^{ín}h d^ùng v^ề nhà th^{ường} Thái-binh
đ^èng ngày ra tr^{ước} t^{òa} nam-ān.

Ng^{ười} ta b^{ảo} thi n^{ăm} n^{ày} 36 tu^{ổi}
v^à d^ã hai l^{ần} ch^ứ hoang r^{ồi}, nh^{ưng}
kh^ór^o th^ì c^ó h^ùy th^{ai} hay kh^óng.
Nh^{ưng} v^{ậy}, th^ì kh^óng sao tr^{ánh} kh^ói
t^{ội} đ^{ược}, nh^{ưng}, n^{ếu} ta ng^hi^{ết} đ^{ến}
ng^{uyên} nh^àn c^áu l^{ội} th^ì, ta th^áy th^ì l^a
m^{ột} ng^{ười} d^{áng} th^{ương} h^{or}a l^a
m^{ột} k^ét l^{ội} nh^àn g^{ia}u ác. N^{ăm} n^{ày}
th^ì 36 tu^{ổi}, v^{ậy} th^ì g^óa ch^õng h^{ồi}
25 tu^{ổi}. M^{ột} th^ú lu^{ân} l^ý ch^{ết} ch^ẽ
quá thi^{ên} v^ề g^{ia} d^{inh}, d^ã b^{át} l^ị v^ề
kh^óng sau m^{ột} đ^{ời} ái ân ch^ứ th^õnh.
Ch^ỉ d^ã tr^{ót}, nh^{ưng} th^ì y^{êu} đ^uo i^{nh}
kh^óc^ó d^ù can d^âm d^è ch^õng l^{ại}
v^{ới} l^{ời} k^{hen} ch^ẽ, v^{ới} s^ự nh^{ục} nh^à
c^áu vi^ce ng^á va n^{ơi} h^uong th^{ôn}
l^{òng} h^èn đ^{òn} áy d^ã l^àm cho th^ì
th^ành m^{ột} l^{ội} nh^àn, nh^{ưng} l^{ội} th^ì,

th^ành ki^{ến} c^ó h^ù ph^{ải} ch^{ịu} m^{ột}
ph^{ần} tr^{ách} n^{hi}êm.

N^{ếu} th^ì c^ó đ^àm hay kh^ón ngoan
h^{ìn} m^{ột} ch^{út}, th^ì d^ã theo g^ong
ng^{ười} d^{ân} b^áo g^óa & Ph^ú-th^ò viết
th^ì h^òi ông công s^ứ x^{em} c^ó quy^{ền}
đ^èng kh^óng, v^à may r^{ồi} th^ì d^ã
g^ăp đ^{ược} ông công s^ứ trả l^{ời} cho
th^ì r^õ: « Th^ì g^óa ch^õng, th^ì l^ị
c^ó quy^{ền} ch^ứ d^ẽ v^{ới} ai c^{ũng} đ^èng,
kh^óng ai c^ó ph^ép b^{át} v^à th^ì. V^à
n^{ếu} v^{ậy}, v^ụ án mang kh^ón n^{ạn} kia
d^ã kh^óng th^èx^à ra.

KHOA lý-s^ố c^áu T^àu d^ã sin^h ra
m^{ột} l^ũ l^õc-c^õc-t^ử đ^{ưa} nh^{ững}
ng^{ười} c^ó t^{inh} c^ả tin v^{ào} s^ự s^ợ
s^ợ, v^{ào} v^{òng} m^ẽ t^{ín} s^{áng} ng^{ày} l^{ành}
ng^{ày} d^ứv^{ới} s^ự ti^{ền} đ^{ịnh} v^ô l^ý v^à
tr^{ái} v^{ới} s^ự ti^{ền} b^ộ.

N^{ay} ta l^{ại} th^áy sin^h ra m^{ột} l^ũ
t^{ín}-l^õc-c^õc-t^ử d^{ội} l^{ốt} khoa-h^{ọc}. V^ề
n^{ạn} xe l^ùa d^ồ v^ề Dalat, b^{ọn} t^{ín}-l^õc-
c^õc-t^ử ph^{án} do^{án} r^õng ch^{ẳng} qua
đó l^a t^{ại} s^ự tr^{ời}: ch^{uyển} xe l^ùa áy
đ^ình^àm ng^{ày} 13, ng^{ày} tối k^ỳ, nh^{ất}
l^a ng^{ày} áy l^{ại} l^a ng^{ày} th^ứ s^{áu} tr^{ong}
tu^{ần} l^ẽ.

R^{ồi} họ d^ã ch^{ứng} r^õng h^òm m^{ột}
ng^{ười} Phá^p v^à ch^{oi} nh^à óng c^ó đ^{ạo}
nh^à th^ờ Dalat, đ^{ược} gi^{ây} th^ép b^{áo}
cho vi^ce g^ăp, ph^{ải} v^ề ng^{ày} đ^{êm} áy,
nh^{ưng} ông h^òm áy l^a ng^{ày} x^{ấu} n^{ên} v^ề l^{ại}. M^{ột} ng^{ười} Nam n^{ữa}
c^{ũng} s^ợ ng^{ày} th^ứ s^{áu} 13, n^{ên} thoát
n^{ạn}.

Nh^{ưng} l^a sao ng^{ày} th^ứ s^{áu} 13 l^a ng^{ày}? Kh^ón nh^à t^{ín}-l^õc-c^õc-t^ử n^{ào}
bi^{ết} c^áu; đ^èu Tr^{ời} c^{ũng} ch^{ẳng} bi^{ết}
n^ót. H^ọ ch^ỉ bi^{ết} r^õng n^ó x^{ấu}, sau
khi h^òm áy x^{ảy} ra m^{ột} tai n^{ạn} g^ì.
C^{òn} nh^{ững} ng^{ày} th^ứ s^{áu} 13 kh^óc^ó
n^hieu l^{âm} v^à v^ân b^{ìn}h th^{ường}, thi
h^ọ kh^óng c^{ần} k^è đ^{ến} l^àm gⁱ, v^ì đ^ó
l^à m^{ột} ch^{uyen} kh^óng.

H^ọ quên kh^óng nghĩ r^õng nh^{ững}
ng^{ày} x^{ấu} kh^ón n^{ên} xu^{ất} h^{ành} c^áu
ta r^{ất} n^hieu, n^{ay} l^{ại} th^{êm} ng^{ày} x^{ấu}
c^áu t^ây n^úa, thi c^ó l^ẽ t^à kh^ón c^ó
ng^{ày} n^{ào} c^ó t^hè b^uoc^{ra} v^à ngo^{ài} c^áu
n^úa, ch^ỉ c^{òn} vi^ce n^{ám} kh^èn trong
nh^à đ^òi ch^{im} n^ó tha m^{òn} v^ề cho
m^â th^òi.

M^à n^ó kh^óng th^àm, c^ó ch^{ết} đ^ói

N^ƯOC PHÁP d^ã đ^èy đ^{ến} v^{án} d^à
gi^ữ g^áo b^ờ c^õi thu^{ộc} d^ìa. Họ
đ^ã r^õ r^õ th^ì n^{ày} kh^óng c^ó n^hé
ng^{ày} x^{ưa}, đ^{ược} hay m^{át} m^{ột} thu^{ộc}
d^ìa l^a do s^ự th^âng hay b^{ại} v^ề b^{ên}
m^{ẫu} qu^{ốc}.

Vⁱ v^{ậy}, ch^{ính} ph^ủ Phá^p v^à c^ó quy^{ền} đ^{óng} t^{ìn} h^òng v^à c^ó quy^{ền} t^{ìn} h^òng
v^ề Đ^{ông}-d^ưng. Vⁱ v^ì s^ố qu^{ân} hi^{ếu}
c^ó, qu^{ân} đội v^ề đ^ây s^ẽ t^òi n^{ăm}
v^{àn} l^{úc} binh th^{ường}, v^à l^{úc} c^ó vi^ce
s^ẽ t^òi 10 v^{ạn} v^ì l^{úc} đ^ó s^ẽ g^{ọi} h^ành
tr^ú b^ì ra. Vⁱ s^ố qu^{ân} áy, v^ì m^{ột} b^ộ tham m^{ưu} gi^{ỏi}, ch^{ính} ph^ủ
t^{ưởng} r^õng c^ó th^è đu^{ổi} ra ngo^{ài} d^ìa
ph^{an} c^áu t^ung qu^{ốc} n^{ào} x^{âm}
ph^{an} v^ề Đ^{ông}-d^ưng.

Th^âi đ^ó áy k^è c^{ùng} l^{ạc} qu^{ân}
m^{ột} l^í Đ^{ông}-d^ưng ven b^èn n^{hi}

BIÊM VIỆC

Ái-hữu Báo-giới

MỘT tờ báo chữ pháp của người mình vừa đăng một bài nói về Ái-hữu báo giới với một giọng mà có lẽ họ cho là hóm hỉnh làm Họ bảo sau bốn thay, sau bốn bồi, bếp, các nhà báo đã bắt đầu hiểu rằng ái-hữu là có ích và cần.

Hiểu sự cần thiết là đủ rồi. Còn sau hay trước một giờ khác phỏng có hề chi. Vả lại sao làng bồi bếp lại không có thể lập ái-hữu trước làng báo được? Cái thói quen đặt hàng làm việc bằng trí thức ở trên các hàng làm việc bằng chân tay có từ xưa ở nước ta, ngày nay không nên có nữa.

Vậy thì dù anh em bồi bếp có cho ta một bài học, ta cũng không nên coi đó là một sự lạ thường. Hơn thế, chúng ta nên noi theo gương đoàn kết của họ.

Còn một vấn đề nữa cũng tờ báo ấy nêu lên: là vấn đề «liên đoàn» và «ái-hữu». Họ nói trước sau họ vẫn chủ trương thuyết lập ái-hữu và bài xích thuyết đòi liên đoàn.

Thiết tưởng chả nên nhắc lại chuyện cũ làn gì, chỉ nên nhận biết rằng tình thế ngày nay cho phép ta lập ái-hữu thôi thì ta hãy lập ái-hữu đã. Còn hi vọng đi tới liên đoàn, sao lại không có. Chính mục đích lập ái-hữu là để đi tới liên đoàn.

Vậy ngày nay, trong báo giới, chúng ta không nên chia ra phái «liên đoàn» và phái «ái-hữu» nữa. Chúng ta chỉ nên biết rằng phải có đoàn kết, chúng ta mới có thể bình vực được quyền lợi của chúng ta, chúng ta mới có thể đòi những quyền lợi mà đáng lẽ chúng ta được hưởng rồi, như tự do ngôn luận, như hủy những chỉ dụ bó buộc báo chí ở xứ này.

Dù ta chủ trương thuyết quốc gia, thuyết xã hội, thuyết cộng sản hay

Nhớ: 11 tháng 6, 1938 vào
hồi 20 giờ, tại hội sở hội Hợp-
thiện sẽ có cuộc họp các
nhà làm báo để thảo luận về
việc lập Ái-hữu Báo giới.

Xin anh em tới họp cho đông
đủ.



— Ôi ông đội xe! Có người chết xe ô-tô!

không chủ trương thuyết gì cả, chúng ta cũng tha thiết muốn đòi những quyền lợi mà các bạn đồng nghiệp của chúng ta ở bên Pháp hiện được hưởng. Mà chúng ta chỉ có thể đòi được khi nào chúng ta mạnh, nghĩa là khi nào chúng ta có đoàn kết.

Vậy thì chúng ta cần phải lập ái-hữu báo giới ngay, sớm ngày nào hay ngày ấy, nếu chúng ta muốn đi tới tự do ngôn luận, tự do nghiệp đoàn.

N. L.

Ngày «Học sinh Pháp quốc hải ngoại»

TỐI hôm 28 Mai, các học sinh trường Nam-Sư-Pham có tổ chức một buổi dạ hội, nhân dịp ngày của học sinh Pháp quốc hải ngoại — Trong ngày ấy, tất cả các học sinh trong các thuộc địa của Pháp đều cử hành lễ kỷ niệm, diễn thuyết và các cuộc vui.

Cuộc dạ hội của các sinh viên trường Sư Phạm rất đặc sắc; nhiều kịch vui do học sinh đóng trò, và các biểu diễn khác về âm nhạc, khiêu vũ, văn vần.

Nhưng sao các sinh viên không

chọn những kịch có ý nghĩa trẻ và ngày thơ về đời học sinh, mà bỏ những kịch «luân lý» đi có hơn không? Các học sinh nên để luân lý ra một chỗ.

Việc thuốc phiện

VÌ lời yêu cầu của các hội viên Đại hội nghị, chính phủ vừa ra lệnh cấm đàn bà, con trẻ và thanh niên không được vào tiệm, và ủy các cảnh sát phải luôn luôn tra xét và hỏi căn cước các hàng người trong tiệm hút.

Những luật lệ về sự cấm đoán đó, hình như xưa vẫn có, mà có thấy thi hành đâu. Không những đặt ra luật lệ, điều cốt nhất là phải thi hành những luật lệ đó.

Nhưng mà, cái linh thể thật là kỳ. Một đảng nhà nước công khai bán thuốc, một đảng kiểm soát ngặt các tiệm, là nơi tiêu thụ nhiều thuốc phiện nhất. Với lại người ta vẫn có thể mua thuốc đem về nhà mà hút như thường.

Chỉ có một cách: không bán thuốc nữa. Khi nào người ta chưa làm thế, những lệnh luật đặt ra chưa chắc có ích gì.

T. L.

Các bạn nhớ dón xem số đầu

ĐẤT VIỆT

ra ngày 14 Mai

Cùng bạn đọc — Đất-Việt là gì? (Lối ống lại cu Huynh-thúc-Khang khai khoa) — Vận mệnh Đông-Dương — Chống nạn Thất học — Huế có gì? — Sự tích thành phố Huế — Phóng sự dài (Trên giồng sông Hương) — Lịch sử: Trần Thuận An (nước Việt-Nam mất chủ quan) — Tin tức Huế và các tỉnh Trung-kỳ — Lá thư Hanoi — Lá thư Saigon — Trang Ai-Lao (bắc thư không niêm gởi quan Khâm-sứ Ai-lao; tin tức Lào) — Sông năm Châu — Đức, con hổm ngày ở trời Âu — Quả Địa-cầu xuất vỡ — Thể thao (sự kiện, kèm của mỗi xíu trong giải Robin) — Văn thơ — Tiểu thuyết ngắn (Một người) — Tiểu thuyết dài (Sơn Đông hiệp sĩ) — Cuộc thi lớn.

Thư từ gửi đến:

CAO-VĂN-CHIỀU
Chủ nhiệm báo Đất-Việt — Hanoi

Soát người ở Thư Viện

Ở Thư Viện Hà-nội ít lâu nay, người ta có đề một người gác nơi cửa, để soát những bạn xem sách xong ra về. Hết ai có mang cặp hay có cầm sách, người ta liền bắt ngừng lại và lục soát, xáo trộn cả, để tìm xem Thư viện có mất gì không. Tôi tự hỏi đã soát được như vậy, sao họ không lục vào túi ngực của mọi người.

Chúng tôi phải nhận rằng có đôi người đến xem sách mà không ngay thẳng, không có lương tâm: nhiều khi xem sách, đến đoạn hay, hoặc đến chỗ có tranh ảnh chúng tôi thấy thiếu mất, và không cần nghĩ lâu cũng hiểu rằng có người xem trước, họ nhanh tay lấy làm của họ rồi.

Nhưng sự lục soát ở cửa ra đó vẫn là một hành vi chướng mắt và ngang trái. Tôi biết rất nhiều học sinh họ không đến Thư viện nữa, để tránh thấy cái cản chỉ hại lòng tự ái của họ. Kiểm soát, nhưng kiểm soát một cách kín đáo kia không được lấy cớ có một vài con chiên lở mà làm phiền tất cả mọi người. Cứ theo cái luan lý ở Thư viện, thi một cửa hàng sách, sẽ đặt người soát túi cả bao nhiêu khách hàng, lấy cớ rằng mất sách. Má nêu kiểm soát, thi kiểm soát tất cả mọi người chẳng trù một ai, trẻ cũng như già, người An-nam cũng như người Pháp hết. Những cậu trẻ con tây sao lại không thè là những cậu ăn cắp? Má có lẽ họ lại vênh vang, ôn ào, và hay xem của thư viện là của họ hơn ai nữa kia.

Bã nghĩ ngờ thì ai cũng là gian giảo hết.

N. B. V.

Cùng các bạn đăng quảng cáo...

Cũng như bài vở, bạn nhận đăng quảng cáo bất thường trong số đặc biệt Thanh Niên định đến ngày 8 Juin là cùng.

Vậy bạn muốn đăng quảng cáo trong số đó, xin kịp thương lượng trước với M. Nguyễn Trọng Trạc tại tòa báo 80 Grand Bouddha.

Phát phần thưởng

Thứ bảy 4 Juin đúng 8 giờ rưỡi tại rạp chiếu bóng Majestic trường Thăng Long sẽ phát phần thưởng cho học trò. Có chiếu phim «La fugue de Mariette».



Lần thứ nhất xử ta có kiểu
Chemisette đẹp :

CHEMISETTE

ESTIVALE

Le Tricot de 1938

Các nhà buôn nên hỏi ngay
tại nhà chế tạo :

Manufacture CỰ GIOANH

68-70, Rue des Eventails, Hanoi

Maison fondée en 1910

TINH THUYEN

TRUYỆN NGẮN của THANH-TỊNH

THUYỀN, Khanh, Huế, và Chữ cùng nhau thuê một căn nhà ngoài ở gần trường Khải-Định. Họ đi học một trường lại cùng học một lớp nên ở chung với nhau tiện lắm. Họ giao cho Khanh giữ tiền bạc để điều đình các công việc cơm nước và dầu đèn trong nhà. Mấy tháng đầu Khanh làm tròn bồn phận lắm. Nghĩa là vừa hết tháng thi hết luôn cả tiền. Nhưng nghĩ Tết vào công việc của Khanh lại không được trôi chảy như xưa nữa. Chưa đến tháng anh em trong nhà đã phải b López bụng ăn cơm nắm hay ăn những bữa cơm tưởng tượng.

Trưa hôm ấy đi học về, Khanh vắng mặt. Huế, Chữ và Thuyên bèn kêu phở về ăn. Họ ăn phở thế cơm nhưng cũng vui vẻ lắm. Vì tiền ấy là tiền họ bán được mớ sách cũ của Khanh.

Giữa lúc bọn học đang ăn uống vui vẻ thì Khanh đi xe đạp về. Huế ngạc nhiên hỏi :

— Khanh đem xe đạp về cho chúng mình bán ăn phở đấy phải không?

Khanh đến dựng xe đạp bên thân cây phượng rồi cười cợt đáp :

— Xe đạp của tiệm đấy. Ai có giỏi thì đem bán đi.

Như sực nhớ một việc gì, Khanh đến vỗ vai Thuyên nói tiếp :

— Thuyên có thấy bộ Misérables của mình còn trong rương không?

Thuyên vừa gõ thia trên bát phở không vừa đáp :

— Còn trong tủ chứ không phải trong rương.

Khanh thở dài sung sướng :

— Thế mà mình cứ tưởng các anh đã đem đi bán rồi. Nhưng trong tủ căn giữa hay trong tủ phòng mới bên?

Thuyên nhìn Khanh mỉm cười :

— Trong tủ nhà mua sách cũ chứ có phải trong tủ nhà mình đâu!

Cả bọn phá lén cười. Khanh

gương cười theo nhưng mắt thì buồn dười dưới.

Một lát sau Thuyên nhìn Khanh an ủi :

— Nhưng mình cũng có bộ sách ấy. Khanh cần thi lấy mà dùng.

Khanh sung sướng bắt tay Thuyên :

— Ô, được vậy thi hay vô cùng.

Nhin quanh một lát, Khanh kẽ miệng gần tai Thuyên, nói sê:

— Mình có một chuyện này nói với Thuyên. Nhưng Thuyên hãy hứa với mình giữ kín đã.

Thuyên gật đầu :

— Ủ giữ kín.

Khanh cau mày :

— Thế đi minh mới chịu tin.

Thuyên đưa thẳng tay lên trời nói lớn :

— Tôi mà không giữ kín...

Khanh với vàng kèo chéo áo Thuyên.

— Khi đầu Đã hứa giữ kín lại nói chaoạng choạng

rồi quay lại nhìn Thuyên hỏi sê :

— Thuyên có biết chị Lê trưởng Đồng-khánh không?

Thuyên nhanh nhảu đáp :

— Biết. Chị Lê con ông L Lưu, cháu bà Cam và kêu anh Thanh-Trà bằng cậu phải không?

Khanh câu trả lời :

— Đã già đưa.

Thuyên cười nói tiếp :

— Nếu không phải chị Lê ấy thì thôi.

Khanh dịu lời nói :

— Chị Lê người đầm lai ấy mà...

Thuyên ngắt lời nói :

— Thế thi đích là Lê-Lai cừu chúa rồi.

Khanh tuy túc bức về lỗi pha trò dai dẳng củ Thuyên nhưng

viết dùm một phong thư tâ nỗi lòng của mình cho Lê biết, thì thế nào Lê cũng đến mình. Ông ấy...

Thuyên ngắt lời nói thật nhanh :

— Muôn năm tôi không dám quên. Hết rồi phải không. Viết thư thì không khó. Khó nhất là tiền nhuận bút cho văn sĩ. Nếu tôi nay Khanh bằng lòng cho mình ba hào di ciné và vê hai cái « cát » thi mình viết thư dùm cho.

Khanh gật đầu mỉm cười :

— Được.

Ba hôm sau, Khanh hồn hồn đem lại cho Thuyên xem một phong thư ướp nước hoa thơm phức. Khanh đề bức thư lên bàn rồi vỗ vai Thuyên nói lớn :

— Kết quả mỹ mãn lắm Thuyên à. Thật mình đoán không sai. Thuyên đọc đi thì biết.

Thấy những nét chữ của Lê chạy lảng lặng trên mặt giấy. Thuyên tự nhiên cảm thấy lòng mình hồi hộp một cách lạ. Có lẽ vì lần đầu tiên Thuyên được thấy một bức thư tình của người con gái. Hay đúng hơn nữa là bức thư ấy sở dĩ có được là nhờ bức thư của Thuyên.

Thuyên đã đọc qua bốn lượt rồi, nhưng cũng còn muốn đọc thêm ít lượt nữa. Lúc thấy Khanh xếp bức thư của Lê bỏ vào bì thư Thuyên tự nhiên đưa tay ra giữ lại. Nhưng chỉ trong nháy mắt Thuyên đã nhận thấy cử chỉ vô lý của mình. Thuyên rút tay về rồi nói sê :

— Ủ Khanh bỏ thư Lê vào bì và cất đi.

Mấy lần sau viết thư trả lời cho Lê thế Khanh, Thuyên không thấy mình thản nhiên như trước nữa. Thuyên đã thấy lòng thồn thức lúc viết một câu quá áu yếm hay dùng một chữ quá say sưa. Có lần Thuyên đã nhận thấy lời trong thư là lời của mình. Vâ Thuyên quên bằng mình đang viết thư dùm cho một người

núi bỏ rỗng.

Thuyên dịu lời :

— Thời nói nhỏ. Mình mà không giữ kín thì con gái không ai yêu mình hết.

Huế ngồi mol bên nghe lóm được liền đứng dậy nói lớn :

— Còn mình không giữ kín thì trời đất không có vợ.

Mọi người lại đua nhau cười rũ rượi. Chờ cho tiếng cười gần dứt, Khanh liền đứng dậy cầm tay Thuyên dẫn ra cổng. Thuyên vừa đi vừa nói :

— Chuyện gì thi nói nhanh đi, mình còn học bài nữa đấy.

Khanh đưa mắt nhìn vào nhà

cũng không thể nhịn cười được. Một lát sau Khanh nghiêm sắc mặt nói tiếp :

— Thời để mình kè nhanh cho Thuyên nghe. Đã ba tháng nay

Khanh yêu Lê, Thuyên à. Hôm trước gấp Lê đi một mình bên phô nhưng Khanh không dám đến chào. Hôm sau được chị Phương giới thiệu nên Lê mời hỏi mượn mình bộ Misérables. Khanh định bỏ một phong thư trong bộ sách rồi trao cho Lê. Nhưng chắc

Thuyên cũng biết Khanh dốt quắc văn hóa. Con Lê tuy đầm lai nhưng luận quốc văn lúc nào cũng được đứng đầu. Nếu Thuyên

bạn. Có lần Thuyên nhận thấy công việc mình là công việc trẻ con nên định xé thư đi không viết nữa. Nhưng nghĩ đến Lê đã bị mê cẩn vì giọng văn của mình nên Thuyên lại cầm đầu ngồi viết.

Viết xong thư, Thuyên đọc lại. Thuyên thấy bao nhiêu đoạn đáng phải kẽ chử Khanh thì Thuyên đã viết nhầm chử Thuyên gần hết. Thuyên mỉm miệng cười rồi nán bút lên cao chửa lại.

Từ hôm đưa mấy phong thư của mình cho Khanh chép lại, Thuyên tự nhiên thấy mình kém vui hơn trước. Thuyên không đứa và nhất là không tinh nghịch như xưa nữa. Bao nhiêu ý nghĩ về Lê cứ lồng vồn luồn trong trí Thuyên.

Có lần Thuyên đã tự hỏi: hay Lê lại biết chính ta viết thư ư? Những ý nghĩ ấy đã cho Thuyên hồn hở vui một lát. Nhưng Thuyên lại buồn ngay. Vì Thuyên đã nhớ sực lại chuyện Lê và Khanh hen gấp nhau trên đỉnh núi Ngự.

Một hôm nhận được bức thư của Lê, Khanh liền đem lại cho Thuyên xem và đè tay lên vai Thuyên nói sẽ:

— Thuyên chịu khó trả lời thư Lê cho mình một bản nữa. Thuyên nhớ nói với Lê nếu chủ nhật tuần này ra trường được thì đi về quê chơi.

Thuyên nghe Khanh nói với đầy các dáng điệu lơ đãng. Hai mắt Thuyên thi đâm đâm nhìn bức thư của Lê. Một đoạn thư của Lê ở trang sau đã làm cho Thuyên giật mình. Hai mắt của Thuyên lúc ấy hoa lên. Thuyên lẩn bầm đọc:

... Giọng văn của anh sao hôm nay buồn quá. Em đọc thư anh và cảm thấy lòng buồn vô hạn. Anh phải vui đi để em cùng vui với chú. Anh ạ, nếu anh có chuyện gì băn khoăn thì cho em cùng biết với. Dầu chuyện ấy khó khăn đến đâu em cũng có thể giải quyết dùm cho anh được...

Đọc đến đây Thuyên bỗng thở dài rồi đưa khăn lau mồ hôi trên. Thấy Thuyên ra dáng uể oải, Khanh cười cười nói sẽ:

— Lại đánh cờ tướng với anh

Huề suốt đêm chứ gì?

Thuyên đưa hai tay ôm đầu không đáp. Khanh đưa tay lấy phong thư của Lê bỏ vào bì rời nói tiếp:

— Thời dễ tối Thuyên trả lời dùm cho mình cũng được. Minh còn phải qua phố mua một chục cam biếu Lê đã.

Nói xong Khanh đưa tay lách trong túi áo lấy ra ba hào, đặt trước mặt Thuyên rồi tươi cười nói:

— Đây là tiền nhuận bút để vãn sỉ đi ciné.

Không biết nghĩ gì, Thuyên đưa thẳng cánh tay đưa mạnh cả ba hào lăn xuống đất rồi lén tiếng đồng dạc nói:

— Có phải tôi đi làm đầy lợ cho anh đâu?

Khanh trổ mắt nhìn Thuyên ngạc nhiên:

— Thuyên muốn nói gì?

Nhận thấy mình đã làm một



việc vô lý, Thuyên đứng dậy đi lługm mấy hào bạc rồi giả vờ tươi cười nói tiếp:

— Chẳng làm đầy lợ cho anh là gì? Tôi nào anh cũng sai người ta đi ciné rồi khuya anh lại bắt người ta kè chuyện trên mán ảnh khô cả cỗ.

Khanh tưởng Thuyên nói thật nên tươi cười đến tát yêu Thuyên một cái rồi vội vàng đi ra ngoài.

Thuyên lặng lẽ ngồi chống cằm nhìn Khanh đi ra, trong lòng cảm thấy chán buồn một cách lạ. Lúc thấy bóng Khanh đã khuất sau hàng thông, Thuyên bỗng lắc đầu thở dài.

Thanh Tịnh

CUỘC ĐỜI MỚI

TÚ QUỐC CHÍ

Những sự cải cách

T A đã thấy nhiều sự cải cách, nhưng ta chỉ nghiêm thấy rằng bắt cứ ở đâu đâu, tất cả những sự cải cách mà dân chúng phải chịu đựng chỉ có mục đích là phụng sự thế lực hay túi tiền một vài hạng người. Thế mà còn có những dân tộc như dân Đa-no-ma, Su-et, No-ve và Phanh-lăng chỉ sống để mà cải cách, hy vọng và tin cậy ở những sự cải cách. Vì họ biết rằng, đã có sự cải cách giả dối lừa đảo, thì trái lại cũng có sự cải cách thật thà, ích lợi cho cuộc đời của họ.

Nhất là họ lại biết rằng ở bên nước họ, bắt cứ sự cải cách nào cũng chú trọng vào hai mục đích:

Thứ nhất là đánh thắng bằng tài sản, bằng cách nâng cao mức sống dân chúng lên;

Thứ hai là chú trọng đến quyền sống của mọi người bằng cách thi hành triệt để luật lao động, bảo hiểm và cứu tế xã hội.

Muốn đánh thắng bằng tài sản mọi người và vì đó có sự hợp nhất các giai cấp. Chính phủ nào của họ cũng chú trọng hết sức đến sự nâng cao mức sống của mọi người, nhất là dân quê và thợ thuyền, bằng cách làm cho lương của họ rộng rãi hơn, để cho xứng đáng với sự lao lực của họ. Với số lương mỗi ngày mỗi cao lên, cộng với lương xã hội, họ có thể quên hết các sự lo lắng. Họ chỉ biết, và có thể sống một đời đầy đủ trong sáng. Ngoài nhà cửa đẹp, vườn hoa, bể tắm mà phần nhiều thợ thuyền đều được hưởng, họ còn có thể hưởng cả sự lợi ích của thể thao, môn giải trí mà ở nhiều nước khác chỉ để giành riêng cho bọn khác. Mức sống của họ lên cao đến thế, là nhờ có ngoài sự tăng lương lên, họ còn làm cho họ giá các hóa vật cần dùng.

Ở đâu đâu, ngay ở bên Pháp, vừa mới năm kia, có phong trào lao động dưới chính phủ Bình dân, lương thợ có tăng lên chút đỉnh, và giờ làm có rút đi chút ít thì giá sinh hoạt tăng lên rầm rầm. Thành ra sự cải cách ở chỗ tăng lương và rút giờ làm việc chẳng có nghĩa lý gì hơn là một dịp tốt để cho quần

chúng phải bỏ thêm tiền làm giàu cho bọn chủ.

Nhưng ở đây không có sự trái ngược như thế. Họ được lương cao hơn không phải là để mà mua đắt các vật cần dùng, nhưng trái lại họ còn được mua rẻ nữa. Tất cả sự cải cách là ở đó, trong lúc mà ở các nước tư bản khác, thà rằng chủ họ đốt hay đỗ xuống sông các hóa vật chứ không chịu bán phá giá thì ở bên bốn nước kia, càng ngày càng trông thấy rõ rệt sự hạ giá các hóa vật rất lợi cho sự sinh hoạt của mọi người. Ở đây giá hàng là một dấu hiệu chỉ rõ tài sản của nước, lại cho ta biết thêm số hóa vật sản xuất mà xã hội đã cung cấp cho mọi người. Như thế thì sự hạ giá sinh hoạt chỉ đưa xã hội của họ đến sự phồn thịnh mà thôi.

Lương cao, giá sinh hoạt hạ là hai cái hiện tượng của sự hoạt động kinh tế trong xã hội của họ.

Được như thế là nhờ hai nguyên tắc mà không chính phủ nào của họ dám bỏ quên :

Làm bánh trướng sức sản xuất nhờ sự lồ chúc hiệp xã, và bao giờ cũng gửi cho cái « quyền sống » bắt khả xâm phạm.

Hiệp xã (coopérative)

Từ xưa, ở Đa-no-ma, dân các làng hẻo lánh đã bắt đầu đoàn kết lại để giữ cho giá súc khỏe mất. Rồi đến vua Christian VIII, ông vua này lại cho các làng được tự trị về phương diện tài chính cũng như một thành phố con, dân quê phải tự sức cày đồng lấy nhiều phần việc mới nặng nề hơn trước. Rồi đến cuối thế kỷ trước, nông nghiệp của họ bị khủng hoảng, họ không bô lô dịp đó, đoàn kết lại, và gây ra một phong trào hiệp xã kinh tế, để chống với nạn kinh tế khủng hoảng. Dần dà sự bành trướng về phong trào hiệp xã mỗi ngày mỗi mạnh, mới lan rộng ra khắp mọi nơi. Không thể khác như thế được, vì ở đây nhờ có giáo dục phổ thông, nên dân chúng không bồng bột rồi nguội lạnh đâu. Họ là những dân tộc biết tổ chức sự làm việc có quy củ, rất thích hợp

H. N. TIẾP

(Xem tiếp trang 14)

GRAND SALON
DE COIFFURE
26, Général Bichat
HANOI

avec

SALLE DE BAIN MODERNE
MASSAGE AMÉRICAIN

Propriétaire :
Mr Khanhson

người ta cao chỉ phải giá nửa tiền

Thiếc Lậu Bảo-An

Là một thứ thuốc gia truyền uống vào không vật vã mệt nhọc và hại sinh dục như những thứ chế bằng ban miêu, thủy ngân, (đàn bà có thai cũng uống được) chỉ độ 5, 6 tiếng đồng hồ đã thấy kiêu hiệu, thấy đỡ rồi chẳng bao lâu mà khỏi nên đã được nhiều anh em chỉ em trong Nam ngoài Bắc tin dùng, cả đến người Tày nòi và Ta cũng công nhận là không đâu bằng. LÂU MỚI MẮC, tiền tiện tức, buốt, xót, lâm mủ nên uống đúng số 14 giá 0p60 một véc. — MẮC BÁ LÂU, tiền tiện thông, không buốt, ít mủ, có người sảng dạj mới có một tí (goutte milliaire) nước tiểu bù đục và lâm vẫn (filaments nén nօn, dằng số 15 cũng 0p60 một véc.

BẢO - AN - ĐƯỜNG — 22bis Route de Hué - HANOI

Tại 153, Đường Cầu Cầu Đông
(153 Bd Henri d'Orléans Hanoi)

Telephone 328

Dr CAO-XUAN-CAM

Tôn nghiệp tại Đại Học - Đường Paris

Nguyễn Trang-Ký bệnh viện

quản đốc chuyên trị

Bệnh Hoa Liễu và Nội thương

Khám bệnh

Sáng 8h đến 11h30, chiều 3h đến 6h

Khi cần kịp mời về

nha lắc náo cũng được.

Có phòng dưỡng bệnh
và hộ sinh

BÀI trước, một bạn thanh niên thấy lòng buồn rầu ngao ngán, đi tìm sự người quên bên cạnh một gác giang hồ. Nhưng thử vui giả đổi chí làm tâm hồn chan nồng thêm. Bao nhiêu nỗi hồn túi âm thầm, người bạn đã thương kia đêm ký thác vào những vần thơ cay đắng. Những lời thành thực ghê gớm ấy đã khiến người cảm động. Tôi đã nói đến tâm tình người bạn, ái ngại dùm nỗi lòng tuyệt vọng, vì nỗi lòng ấy tôi thấy hiện rõ trong lời thơ sầu hối và điên cuồng. Tôi giới thiệu với làng thơ một vẻ đẹp chưa chát và nhân thế có ý cho các bạn làm thơ thấy rằng không cứ phải một nhan sắc tuyệt mỹ, một sự thương yêu trong sach, hay những nét dịu dàng tươi thắm mới thực nên thơ. Thơ còn là phương diện đạt những tình cảnh khác thường hơn, thi dù đã thở than vì sự vô xé của dục tình bất mãn, để kêu lên những nỗi mong ước mê mải, để gào khóc sự yếu đuối của tâm hồn; bao nhiêu nhược điểm trong tính người là bấy nhiêu điều thảm khốc; biết tủi vi uốn hén là biết tim nghị lực. Ở đây, thơ dù không là sự phấn khởi it ra cũng là kế thoát ly. Đoạn thơ trách móc của ông Trần khắc Tich dưới đây cho ta thấy sự mong mỏi thanh sạch của ông, vì ông đã quá dấn thân vào cảnh trại lạc.

Nắng ta lén hối lời thơ bay bồng
Đưa cho ta dồi cánh trắng mầu mây...
Lên xanh thẳm, ôi bầu trong lòng
Ôi! minh mang tâm gọi tâm hồn say!

Người ta cũng mong thơ ông nẩy thêm đói cảnh vàng của lòng cảm khái, để những sự mong mỏi tha thiết nữa và đưa tay cung bay bồng cao hơn. Bao nhiêu ý hay và sự hứa hẹn đẹp gần thấy trong mấy câu vừa rồi, và ở mấy câu chua chát sau này biến đi ngay sau khi ông muốn đem triết lý vào trong sự hỏi hận. Ông ngạc nhiên, sau cơn sóng gió xác thịt, và lòng tự hỏi lòng :

Sao thế nhỉ? Ta làm chi thế nhỉ?
Ta thân thờ ngó ngác giữa cơn mè,
Ta phao phi bao đoạn đời tưởi trẻ
Đề chuộc vài giây phút của mè lỵ...

Một chút lòng âu hận sắp làm cho người ta thương mến, nhưng cũng làm cho người ta tiếc rằng ông không có một dụng công nào để

TIN THƠ

của THẾ-LƯ

diễn đạt tâm sự mình. Mấy tiếng « cơn mè » và « mè lỵ » là những vấn đề sức khỏe; câu sau cũng hùng hổ như những lời không thành thực.

Thành thực vẫn là điều cốt yếu trong van thơ. Nhưng thành thực tráng tron, không có một ý nhiệm màu ẩn sau bức màn hoa của nghệ thuật, lại là một điều các nghệ sĩ phải coi chừng. Cũng nói về truy lạc, và cũng ngô suân hận cho tội lỗi mình, ông Nguyễn Nhiên, trong ngót ba chục đoạn thơ dễ dàng, đã làm cho tôi phiên muộn. Vì ông thành thực quá, và trong khi nói đến cái « thú xác thịt », ông có vẻ cợt nhả hơn là áu sầu. Ông kẽ cho người ban của ông nghe câu chuyên sống sượng một đêm mua vui trong một khách sạn :

Đêm hôm ấy, chưa quen đường bờ
ngõ,
Tôi vùi đầu trong chăn eo mộng ngủ.
Bỗng lay sái Truy-lac đã lại gần.
Một tên bồi gỗ cửa hỏi trán trán:

« Ngài, ngài, nếu có muốn dùng con
gái,
« Có một cô ít tuổi, lại tản thời
« Và chắc chắn, thật ngài không còn
ngài
« Vì cảnh này không phải bọn nghè
choi ».

Ngòi bút viết văn xuôi cũng phải nguyệt vi những lời thật thà đến thế. Nhưng thế cũng chưa đủ, ông Nguyễn Nhiên còn tạo bạo hơn :

Anh hãy lưỡng tượng di, người gái
dẹp
Và trần truồng, sợ rét nép vào lót,
Thân co quắp, lay ôm, dùi n n kẹp,
Sát thịt da vào da thịt không thôi.
Chỉ giáp phát, lóng đám tôi phải dậy,
Tôi quay lay vồ lấy miếng môi ngon,
Ghi thật chặt, mè man lay lát mãi,
Tưởng diễn rõ nhay nát thịt da non.

Không ai bảo không phải là những lời chân thành. Đó là sự thực.. trần truồng. Nhưng chính vì thế mà ông « thi sĩ » thực thà đã làm cho nàng thơ hổ thẹn.

Tôi chỉ nói riêng đến bài « Thủ

xác thịt » và không trích những bài cùng tình cách ấy mà tôi thường nhận được, vì sự sống sượng rõ rệt của những câu văn xuôi thành văn trên kia có thể làm đại biểu cho sự hiếu lâm của nhiều bạn làm thơ.

Sự kiều cách quá đáng cũng hại như sự thực thà quá đáng. Hai đằng cùng làm cho người ta ngượng vì cùng phạm đến cái thầm mỹ quan rất khó tính của người yêu thơ. Ông Mạnh Quang, trong năm trang hò dò đã khiến người ta bối rối vì những lời thơ vẫn vỡ, không nói rõ một tình ý nào hết :

Hoa sen tươi mát hái nơi nao,
Gương cánh còn vương nước Saône
Đảo
Trong sông hương lan còn gợn thù,
Đoàn tiên lở lộ tắm trắng sao.

Đầu trăng còn mặn lạnh dayêm,
Cuối trăng đã nhai lời nguyền cung ai.
Ái ái, một tiếng thở dài.
Tóc xanh mổi lối mỗi cái thêm bông.
Một đời dễ mây tình chàng.

Phu lòng chi đê chết lòng nhau, anh?
Nghe qua thì đó là những giọng ngọt tai, tỏa một khiếu nhẹ nhàng về âm điệu. Nhưng thơ không phải chỉ là âm điệu. Thơ phải là dấu vết của sự tuôn thức nữa. Những lời than thở của tác giả ở đây bồng gió quá, khó lòng lọc được tai người yêu của ông.

Bởi vì muốn cho « người yêu » tin những ý thiết tha của lòng, sự chân thành trong tâm tư phải biết biểu lộ ra một cách chu đáo hơn, ý tứ hơn và phải có một ý chí rõ rệt muôn người khác hiểu những điều mình nói.

Thơ ái tình vẫn là những hình ảnh sẵn sàng của lòng thanh niên. Tôi được đọc rất nhiều, nhưng không mấy khi được cảm động. Thi sĩ đa tình thường là những người vung vẻ, hõi đỡ và rất nhiều khi vỗ ý. Đây tôi xin trích những đoạn vỗ ý có đặc điểm nhất để

các bạn tránh về sau:

Ngô sự bối rối khi gặp giao nhau,
Ông Quang Chính viết :

Ta cũng nôn nao khi gặp em,
Bởi em xinh đẹp tựa nàng tiên.

Vẻ đẹp của nàng tiên mà làm « nôn nao » được người thi nâng tinh ấy hẳn có một sắc đẹp kỳ di.

Nhung lại có sắc đẹp kỳ di khác làm cho ông Trung Khanh (Bình Định) thương tiếc trong lúc biệt ly.

Đôi mắt nhìn nhau cùng lẳng lặng,
Than ôi cay đắng bước phản kỵ.

Đôi mắt cùng nhìn nhau lẳng lặng hẳn là đôi mắt lác. Bởi vậy sự cay đắng ở đây thực khôi hài.

Sự vỗ ý còn có thể đi xa hơn ở trong đoạn thơ náo nùng của ông Dương Tử (Song Thành). Ông Dương Tử bảo người yêu rằng :

Em nghe chàng, trong can trường
ta sói nồi
Khi dớn dau quần quai nồi linh
thương?

Người yêu của ông nếu láng tai nghe thì thế nào chả trách ông là người hay nói lốm.

Tôi thành thực tin rằng ông Dương Tử rất cảm động khi thấy lòng đau đớn cũng như ông Quỳnh Uyển cảm động khi ông thấy bóng người yêu, một chiều xuân no, đến bên bờ sông mơ màng :

Rồi đến bờ sông em vén áo
Ngồi bên hàng cổ khuất xa anh
Phút giây em ngửng nhìn mây
gió... v. v.

Song ngay câu thứ nhất đã khiến tôi phi cười.

Hai câu đầu trong bài thơ « Tự Tình » của ông Trọng Hiền :

Đêm khuya trăng lẩn sao tà
Em trông con én vật vờ bay xa,

Cũng làm cho tôi buồn cười và nhớ đến một câu hát cải lương đầy những tình tứ ân ái :

« Em ôi, em có thấy chàng con nhạn
nó bay lung trời
Trong cái lúc.. đêm tăm ? »

Giá tôi đóng vai người yêu trong vở tuồng thì thế nào tôi cũng trả lời :

— Không em chỉ thấy tôi.

(Xem tiếp trang 14)

Thế-Lư

Rượu Chồi Hoa-Kỳ

Các bà sinh nở muốn khí ra cũ, được đổ da, thảm thịt mảnh khẽ như thường, không lo tái-thấp, đi lại được ngay. Chỉ xoa Rượu Chồi Hoa-Kỳ thì không lo ngại gì hết. Rượu Chồi Hoa-Kỳ này trị được nhiều chứng rất giỏi là : Sinh nở, tái-thấp, thè-thao, đau lưng, đau minh, đầy bụng, đau bụng, chân tay mỏi mệt, tim thắt, sao gan, bị ứa, bị ngã, chảy máu, đứt tay, cảm hàn, cảm sốt, cảm khói, hắt, kiết hiệu vú cung. (A) mẩn mrsa xin cứ hỏi ở các nhà Đại-ly)

Phòng-tich « CON CHIM »

ở khắp các tỉnh Trung, Nam, Bắc-Kỳ Cao-Mèn, Laos.



Bệnh viện và nhu hộ Vinh

BÁC SĨ VŨ NGỌC HUỲNH

72, 74, 76 Góc đường A. Sénès và Jacquin (sau nhà Rượu)

Chữa các bệnh

Chiếu điện (Rayon X)

Chữa bệnh bằng điện (Diathermie. U. V.)

Giấy nói số 622

HANOI

Làm dân

phóng sự của Trọng-Lang

II — NGOÀI LỦY TRE

(Tiếp theo)

Một quan phán

Tôi đi thăm một ông bạn đồng học, thư ký tôi Sir. Ông là một tinh nhô, gần mạn nguyệt. Tên ông bắt đầu bằng chữ T. Mục đích của tôi là nhờ ông giúp cho tài liệu, để viết về dân quê đối với « lính » nghĩa là tất cả những cái gì luân quẩn, hay oai nghiêm, trong phạm vi pháp luật và chính trị của một tinh.

Đến nhà ông, thoại đầu, tôi... « vấp » phải một anh trai trẻ quê mùa, chậm chạp. Anh ta bảo tôi rằng một giọng mà người ta gọi là « kẽm mía », vừa nặng lại vừa ôn ên rất khó nghe:

— Thưa quan, tôi không biết tên ai là ông T. cả. Tôi mới ra hồn « quan » tôi đây được có mươi búa.

Hắn nghiêm mặt, nhẹ bộ rằng đèn rực, nhìn tôi mà cười một cách nghiêm:

— Thưa quan, « em » chả làm bếp cho quan mà! Suốt ngày trong bếp, thành thử « em » chả biết cái gì và cái gì nữa!

Nghé hắn nói thì hình như tôi đã gõ cửa nhầm vào nhà một ông quan, ít nhất là quan huyện.

Tôi phải « cự lạng » rất cẩn kẽ hình giáng, mặt mũi ông T. ra: gầy, cao, ăn vận quần áo ta, hai má hóp, mũi gõ mà lại ngắn...

Tôi sực nhớ đến những lúc đánh dân: ông bạn tôi chú ý đến nỗi nghiêm đến nỗi rống ra, những cái rồng dài màu ngà cũ, hơi vúu vúu.

Tôi « lảng » ông thêm một chút cho anh « bếp » của ông rõ:

— Ông ấy lại biết đánh dân bầu, rồng ông lại hơi vúu, vúu vúu, hai mắt lờ đờ, da mặt lại...

Thế là hắn như mừng « quá » lên mà ngắt lời tôi:

— ... lại den chử không được trắng, den ròn, phải không a? không thắc đánh dân, nhưng ăn vận tay rồi. Lai ăn thuốc phiện rồi, a.

Nó sắp sửa nói một thoi nữa để khoe chủ nó. Tôi phổi đầy nó vào.

Tôi gặp ông T. canh khay đèn thuốc phiện. Cảm tưởng của tôi thực là « bi quan », khi thấy ông lung tung trong bộ quần áo ngủ sắc sỡ, hơi cầu bùn, mùng dòn tôi một cách hốt hoảng, lát đát, yểu duối như một người... « lại già ». Nhât là lúc ông chia tay trái bát tay phải tôi mà gọi tôi là « quan bác »!

Bằng cái giọng vui vẻ đã mươi năm qua, như lúc còn giận nhau,

gêu nhau có ngày tên vài ba bận, tôi cười bảo ông:

— Anh có một câu bếp thật là tuyệt! Ở cái xó đất hùi quanh này, mà đánh dân bầu rồi lại nói chuyện với cậu bếp đó, thì rõi có thể quên hẳn rằng chúng ta là « Annam » được!

Ông buồn bã chỉ ngon đèn đầu lạc. Giọng ông vẫn lẳng lặng như xưa:

— Làm một ông Phán ở tinh nhô, dù là một ông phán hàng bét, thí có thiếu gì cái vai, quan bác còn thật thả lầm, q! Không kẽm ngon đèn lưu ly kia, đã luôn luôn rơi ấm tan tãm hồn lạnh lẽo của đệ! Quan bác hạ cổ ở chơi đệ, rồi anh em ta sẽ hàn huyên. Vô số cái vui, vô số cái lạ!

Những cái lạ

Cái « lạ » thứ nhất của ông là anh bếp nhà ông. Ông đã nói nghiêm về nó:

— Tôi đã khốn khổ, khốn nạn vĩ nó nhiều quá. Thật là một Lý Toét ra tinh. Tôi gọi nó là bếp, cũng như nó gọi tôi là quan. Chúng tôi tung bốc nhau một tí cho hợp với cái muốn của người tinh này. Thực ra tôi chỉ là một anh thư ký hạng trên bét, giữ số « départ » và « arrivée » (việc di và đến). Cũng như nó, thực ra chỉ biết dun nức, có khi lại không sôi nữa. Nhưng nó đã được hai nét: ăn mồi béo sáu, bảy bát vại, gánh nức, tre cùi bằng hai ba người. Bố nó là một ông lý cựu, nhà có đủ bát ăn. Tôi nuối nó, vì bố nó cố vật nài để lấy một « chút thơm láy trong họ ngoại làng »: một nắm ba đồng, cơm và quần áo của chủ.

« Hiện giờ, tôi đang tập cho nó kéo xe nhá.

— Anh thoi xe dap, một món thể thao mà anh sở trường?

Ông T. cười nhạt:

— Nếu di xe dap, thì đã không có dịp cho thẳng xe nhà tôi nó vây, cả cho tôi lẩn cho nó: « sắp tan hồn, đánh xe di dón quan! »

Tôi hỏi ông:

— Ai dạy nó gọi anh là quan.

— Một người nhà quê đứng trước một chỗ có thể « bô lù » được người, tự nhiên sinh ra tấm lòng kính cẩn mà xưng hô như vậy. Ai cũng là quan hết ấy! Quan từ một người nấu bếp, một người chạy giầy của ông sir mà quan di.

Những cái « lạ » khác, của ông T. lại thường hơn lắm nữa. Nó quanh quẩn ở chỗ tung bốc nhau là quan ở nhà có dùn, quanh chiếu bạc, trong nhà « xέc ».

Nhưng có một cái « lạ » nhất mà riêng chỉ có ông đã không cho là lạ.

Chiều hôm đó, giữa lúc chúng tôi ở một đám tồi lõm vè, một người nhà quê đang ngồi trên thềm, đợi ông T.

Trông thấy ông, hắn đứng dậy, hối hoảng một lúc mới xổ chân được vào đôi guốc còn vứt. Ông T. thẳng thẳng đi qua mặt hồn. Hắn lập cập chạy theo, tiến lên trước mặt ông, chắp hai tay ngang ngực mà vái ông một cái vừa gọn vừa nhanh:

— Bầm quan đã vê!

Ông T. dột nhiên nhìn xuống bếp mà hỏi:

— Ông! ông lại cho tôi « kẽ »? Ông hay vê với lầm nhỉ?

Giọng ông, bộ tịch ông lúc đó hoàn toàn là giọng và bộ tịch của một người di tặc vè, làm quan An-nam, mà nói tiếng An-nam theo meo Pháp

1 là : Cơm no ruren say với ham tinh giục

2 là : Ăn no đì ngũ, bay ăn no đì tắm ngay

3 là : Khi đầy hơi, khi túc ngực, chán cơm, không biết đòi, ăn chậm tiễn, bụng vỗ bình bịch.

Khi ăn uống rồi thì hay ợ (ợ hơi hoặc ợ chua) thường khi túc bụng khó chịu, khi đau bụng nồi bòn, khi đau lưng, đau ran trên vai. Người thường mỗi mệt, buồn bã chân tay, bị lão nấm sắc mặt vàng, da bụng dày. Còn nhiều chứng không kể xiết.

Một hai liều thay dễ chịu hoặc khởi ngay.

Liều một bát uống Op25

VŨ - ĐÌNH - TÂN Ăn từ kim tiền năm 1926

18 bis, Lachiray HAIPHONG

Bài-lý phát hành toàn tỉnh HANOI: AN-HA 13 hàng Mã (Cuivre) - HANOI

Bài-lý phát hành khắp Đông-Dương: NAM-TAN 100 Phố Bonnal, HAIPHONG

Có linh 100 Bài-lý khắp HANOI và

các tỉnh TRUNG, NAM, BẮC-KỲ, và CAO-MIỀN, LAOS

CON-CHIM



văn.

Ông nganh lại nhìn tôi từ trên xuống dưới, như nhìn một thuộc hạ, rồi giới thiệu:

— Đây là ông Lý thay chán cho ông sinh ra thẳng Bếp nhà tôi! Còn ông này, bạn tôi, cũng... « làm việc quan » ở Hà-nội.

Rồi ông nghiêm nghị:

— Sao ông hay lôi thoi thế? Ông đã nghèo, thì thoi để gà cho con gái nó làm cái vỗn, có hơn không. Tôi thì có thiểu quái gì gà!

Rồi ông cười khà khà, làm lấp cả giọng ông Lý đang kèn nhè:

— Da, gọi là cửa nhà lá vườn. Nhờ ngày, thì vào chơi quan, tiện thê...

Ông T. bỗng hỏi :

— Ông này đã chén rồi hồn? Ruya là sức cản lên! Sao ông không sori cơm với tôi? Lại di ăn cơm hàng?

Rồi ông gọi bếp cho ông Lý mượn gače, đưa ông Lý đi rửa chân và sấp sủi đi ngủ.

Tôi thấy thẳng Bếp cười nói với ông :

— Bầm quan, hai dòi gà di con, bắng cái nầm lay một. Nuôi con là sori mới ăn được, a.

Cơm xong, bên khay đèn, ông cho tôi biết tại sao ông đã quen ông Lý:

— Vì một mảnh bäng lý-trường. Lão này nóng ruột lình bäng, liền nhớ thẳng bếp là người cùng làng đưa vào cây lói. Tôi quen người coi về việc đó, biết rằng cái bäng đã ký rồi, chỉ còn đợi người chủ nó.

« Hầm cái bäng đó lại, rồi bão nhỏ ông Lý là việc hơi rắc rối một chút, nếu biến được lí ti chè lá, thì việc rắc rối sẽ không rắc rối nữa. Cần ấy câu nói chả có gì là khó cả.

Ông cười :

— Người ta gọi cái ngôn nhỏ mọn đó là ngôn: đơn đó ngôn tre! không nguy hiểm mà lại ngôn sori lừa.

Ông nói vể sự giao dịch giữa hai người, sau khi đã quen nhau :

— Rồi nay nhớ dịch một cái đơn, mai nhớ kêu hộ một việc, cứ thế mà quen nhau thân mãi lên. Có khi việc ở tinh khác, họ cũng đem về nhà tôi làm như oai quyền của tôi to khắp hồn Bắc-kỳ ág!

Những lá đơn

Ông mở ngăn kéo, lấy ra một tờ giấy tẩy đã cũ, chí chít những chữ, chia cho tôi xem:

— Đây là một cái đơn nhờ dịch bộ nguyễn văn ra tiếng Pháp, không được sai một chữ « thi », chữ « mă » nào cả.

Trọng-Lang
(Xem tiếp trang 17)

THƠ ĐƯỜNG

Người ông

Người già hàng tây nham túc,
Hiền cắp thanh Tương, nhiên

Sở trúc.
Yêu tiếc, nhặt xuất, bắt kiến
nhân.

Ái nái nhất thanh sơn thủy lục.
Hồi khan thiêng tể hạ trung lưu,
Nham thương vỗ tám ván tương
trục.

LIÊU-TÔN-NGUYỄN

THƠ DỊCH

Ông lão thuyền câu

Thuyền câu ngủ ghé non tây,
Giồng Tương, tre Sở, sáng ngày
nấu ăn.

Khói tan, trời nắng, vắng
tanh:

Tiếng vang nước biếc non xanh
một chèo. (1)

Xuôi giòng, ngoảnh lại trời
cao,
Đầu non mây đầm mây theo
lững lờ.

TÂN-ĐÀ

Kế cầu lâm cỏ

Nam đăng Kế-thạch quán,
Dao vọng Hoàng-kim dài.
Cầu lăng tận kiều mộc,
Chiêu vương an tại tai.
Bá đỡ trường dĩ hỷ,
Khu mả phục qui lai.

TRẦN-TỦ-NGANG

THƠ DỊCH

Gò Kế xem cảnh xưa

Chèo lên Kế-thach quán nam,
Xa xa trông ngóng Hoàng-kim
cố dài. (2)

Cây cao phủ hết quanh dời;
Vua Chiêu ngày trước nay thới
nơi nào?

Cơ đồ bá chủ còn đâu!
Nhớ ai, đánh ngựa, la áu lại về.

TÂN-ĐÀ

(1) Hai chữ «ai nái» trong nguyên văn, nghĩa là tiếng cái mái chèo đánh vào mạn thuyền.

(2) Quán Kế-thach, dài Hoàng-kim, là những nơi của vua Chiêu-vương nước Yên ngày trước lập ra, để tôn lối các bực hiền sĩ trong thiên hạ.

Các ngài nên hỏi cho được thử



VĂN CHƯƠNG

TRUYỀN NGẮN Ả-RẬP

BA NÀNG CÔNG CHÚA

II.—SUỐI TÓC ĐẸP

Cô phải không, suối là một
giòng tóc trời dài; một giòng
tóc óng ả, mịn màng, và mãi
mãi tuôn đưa, thao thao bất tuyệt.

Hồi kẽ đi qua, không trông thấy
nơi giòng suối, mơ hồ giòng tóc của
một giai nhân hay sao...

Tóc nàng thực là một kho vàng
linh hoạt. Tóc nàng vừa là: Tơ láng
mướt của sắc mặt ong. Tơ dịu dàng
của làn cát nhẹ gợn. Tơ nồng ấm
của ánh sáng mặt trời. Tóc nàng dài
và nhiều, khi buông xuống thì che
phủ cả thân, làm một áo sơ chít
chỉ ánh sáng.

Ở Tlemcen, thành tươi mát, người
ta vì nàng khinh tất cả mọi tên
thường đặt cho đàn bà, chỉ gọi nàng
là Công-nương-Tóc-Đẹp.

Và mỗi sáng sớm nồng giọng thư
cứu, và mỗi đêm khuya chập chờn
sóng ngát, công nương cho tóc chạy
dài trước ngực, làm màn che ấm
ngực non, và rủ rỉ:

— Tóc ơi, tóc đẹp, ta vuốt ve tóc,
tóc hãy vuốt ve ta. Ta nhớn lên thì
tóc cũng thêm dài, hai bên cùng
một tuồi. Và tóc đã làm thành một
cái lối: bao nhiêu ái tình đã mắc
lối như chim!

Nhào một ngày lễ thiêng liêng, mà
mọi người đều phải tẩy trần để cho
thanh khiết, ngày của hương trầm,
ngày để cầu nguyện, Công-nương
Tóc-Đẹp đi tắm suối trong.

Quanh mình công chúa, có những
vòng cây, mỗi vòng có bảy cây lá
rậm. Và ngoài hàng rào cây, lại có
hang rào người: bảy vòng người
giữ, mỗi vòng có bảy kẻ ty-nô. Làm
thành một bức tường biết thở và
biết canh, chẳng cho mắt ngoài xem
lot.

Công nương thi tưới cười như
trẻ nhỏ, lấy hoa nhài, hoa lý kết lại
thành vòng, đeo vào cổ, đeo vào
tay. Rồi đứng ngâm mình dưới suối,

giữa một vòng nước gợn tròn, rặng
rực hoa, thả rơi từng cánh. Nàng
quanh hai tay lên vắt tóc, hai cánh
tay cong cong yêu diệu, hợp với
thân hình du dương, làm đôi quai
ngọc cho chiếc binh ngà.

Mảng soi gương nước, mảng ngầm
bóng mảnh, nàng quên không nghe
chuông khua giờ Ngo. Nàng còn
tâm mải, thích ở lâu trong nước
mặt, ngày thơ không nhớ giờ về. Mùa
trưa thì nàng, cho nên vòng cây
cũng ủ mà vòng người cũng ngủ
quên, cùng chìm say trong một
giấc. Không gian yên tĩnh, hơi thở
nặng chúa không lao. Và thâu nàng,
hồng, phản với bóng cây xanh; và
mặt trời lặng lẽ như phùng thờ
nhan sắc.

Bỗng nhiên lau động, công nương
nghe cô chỉ kêu được một tiếng
ngạc nhiên. Hùm beo náo, rắn rết
não xao xó tới đây? Không, một
người xô ra, lại nguy hiểm hơn
hùm beo rắn rết.

Hắn đứng đó, trước mặt nàng,
một ngón tay đặt lên miệng, ra hiệu
bảo làm thính. Hắn mặc toàn sắc
xanh đẽ lẩn với lau xanh, lẩn vào
cbo khỏi ai thấy. Nơi thắt lưng, lộ
một chuỗi gươm. Người lạ mặt nói
thông đồng, ngó như cầu xin mà
thực thi truyền phán:

— Hồi mĩ nữ, để cho ta ngắm tóc
nàng. Tóc nàng rực rỡ như mặt
trời ở dưới nước. Ta muốn lấy mặt
trời ấy ở dưới nước này.

Công chúa ngạc nhiên, đôi mắt
hở lớn, và đứng sững như vô tri...

Nhưng thằng người xấu đến nàng
nhạy như lửa

Công chúa kêu to lên một tiếng,
lấy tóc che mình cho khỏi lộ thân,
kinh hãi quá nên lẩn vào đáy nước.

Người kia đưa tay với lấy tóc đẹp,
tóc đã làm hắn mê mà phải bạo gan.
Tay trưởng được nắm bắt lẩn mây,
nhưng nhìn lại chỉ còn một mớ
rong vàng, những sợi rong vàng
óng à mịn màng, chối lẩn qua tay.

XUÂN-DIỆU kẽ

Bản cõi bản

TRƯỚC VÀNH MÓNG NGƯA

của HOÀNG DAO

Giá 0\$15

GIA ĐÌNH

TIỂU THUYẾT
của KHÁI HƯNG

300 trang Giá 0\$60

ĐỜI NAY XUẤT BẢN

THƠ CỎ

Tình - thi

Du mục từ giã ngoại,

Tiêu-dao độc diễn chữ.

Lan huệ duyên thanh cừ,

Phồn hoa ấm lục-trữ,

Giai-nhán bất tài tư,

Thủ thủ đục thùy dứ.

Sào cù tri phong hàn,

Huệ sử thức ấm vũ.

Bất lẳng viễn biệt ly,

An tri mộ chử lữ.

TRƯƠNG-HOA

THƠ DỊCH

Thơ tình

Mặt đưa xa bốn mặt đồng,
Một mình thơ thần đứng trông
đở buồn.

Huệ lan quanh giải ngồi tuôn,
Xanh che bến nước, râm luồn
bóng hoa.

Người yêu chẳng có đây mà,
Thấy hoa muôn hái, bay giờ
cho ai?

Gió to, ở tôi biết hoài;
Ở hang thời biết khi giờ đờ
mưa.

Chẳng từng ly biệt đường xa,
Biết đâu bạn hữu đáng là mến
yêu.

TÂN-ĐÀ

1) Thơ cõi đây là những bài trong
Văn-tuyển của Chiêu-Minh thái-tử
nhà Lương soạn ra, là thơ của các
văn nhân về đời Hán, Ngụy, Tấn,
trước xa đời Đường. Như bài thơ
đây, tác giả là người đời nhà
Tấn, tên tự là Mẫu-tiên.

Hôn nhân, tình duyên,
của cải, sự nghiệp,
và tương lai

Nếu muốn biết chắc chắn thì chỉ
cần biên thơ ghi chữ ký, tuổi, kèm
theo ngân phiếu 1\$00 cho thầy

NGÔ - VI - THIẾT

28 Bourrin — HANOI

Vì bạn, không tiếp khách tại nhà



Chè theo khoa học, trong như bảo thạch, có tính chất
giữ tóc được luôn luôn sanh mượt, không sinh gầu
và đượm mùi thơm, dịu mát không bao giờ phai.
Có bán ở khắp các tiệm tạp hóa trong thành phố.
Đại-Ích đặc quyền:

Maison CHÍ LỢI 97, Rue des Paniers, — Hanoi
Bazar VŨ LAI 303, Rue Paul Blanchy — Tân-định, Saigon

Bạn không tin răng mình thieu can đam...

Tay thế bạn hãy thẳng thắn trả lời bằng CÓ hay KHÔNG những câu hỏi dưới đây.

1.) Bạn có dám một mình đến ngủ một đêm ở một cái nhà bỏ hoang mà người ta đồn là có ma không ?

2.) Bạn có dám ngồi lên tay thang gác để tuột xuống cầu thang không ?

3.) Anh chàng to lớn lực lưỡng kia vừa mới chửi bạn, chỉ có mình bạn với hắn, bạn có dám bắt hắn phải xin lỗi không ?

4.) Bạn có thử giữ con ngựa bất kham đang lồng lòn không ?

5.) Nếu người ta nói chắc chắn với bạn rằng con sư tử nọ đã quen người, bạn có dám vào chuồng nó không ?

6.) Bạn có dám nhảy từ mười thước trên cao xuống nước để lặn không ?

7.) Khi hỏa đang cháy, bạn có dám nhảy xuống nếu phải cứu một người bạn thân không ?

8.) Đột nhiên bạn thức giấc, có người đi ở buồng bên. Một thằng ăn trộm chàng ?.. Bạn có dám sang xem sao không ?

9.) Bạn X... lái xe như một thằng điên, bạn có ưng di chơi xa với hắn không ?



TRÔNG TÌM

Đi xe đạp, một món thể thao hoàn toàn

10.) Bạn có thích săn cọp không ?
11.) Bạn biết rằng đi đường ấy sẽ gặp một con chó to mà bạn cho là rất dữ tợn. Đáng lẽ tìm đường khác thì bạn có cứ đi đường ấy không ?

12.) Bạn có dám nắm một con nhện lớn trong tay không ?

13.) Khi trời bão bạn có vội vàng đóng ngay các cửa lại không ?

14.) Bạn di chơi ở một con đường nhà quê... nhưng bạn nhận ra sẽ phải đi qua một cánh đồng có rất nhiều bò ở đấy. Bạn có cưỡng lại ý muốn quay trở lại không ?

15.) Sau hết bạn có dám bảo vợ rắng cái áo mới của chị ấy hết súc lõi bịch và phải quẳng đi không ?

Cộng những số « không » lại. Nếu 5 đến 8 « không », bạn là người can đảm bình thường—8 đến 14 « không »... bạn phải gắng gọi can đảm hơn lên một chút ! Nếu bạn trả lời trên 14 lần « không », thì bạn nên chừa bộ thần kinh, chừa tim đì, bạn hãy suy nghĩ, nhận là mình kém bạo dạn và gắng gỏi lên.

Nhưng nếu hoặc giả bạn chỉ trả lời toàn bằng « có ».. thì bạn hãy nghĩ lại xem. Bạn có chắc chắn là bạn đã không đổi mình không ?

(D. 1) M. lược dịch

Một môn thể thao, dù thế nào mặc dầu, tập cho có điều độ — không phải mục đích để biểu diễn khiêu thường khi người ta tập thái quá — cốt làm cho rắn gân cốt, là một môn rất hay nên khuyến khích và mở mang.

Môn thể thao phổ thông nhất trong dân chúng hẳn là môn xe đạp: xe đạp ngày nay lại được người ta chuộng trong khắp các lứa tuổi trong xã hội.

Có « công chúa nhỏ », như người ta đã gọi, sẽ làm cho bạn ăn ngon miệng, làm huyết mạch chạy điều hòa, bắt bắp thịt làm việc để trở nên mềm mại và khỏe, và thay cho bạn những món tập vận động mà bạn không thể theo được.

Đối với bạn gái, tập xe đạp cho điều độ, có thể thề vào những cách làm cho gầy đi. Ông chán sẽ thon, thân thể sẽ mềm mại và bắp thịt sẽ rắn chắc.

Xin nói thêm rằng, tập môn thể thao này, không phải ăn mặc lố lăng cho mắt về kiểu mỹ hay vận quần áo xanh xoàng quá cho kém về lộng lẫy. Vì cái duyên và môn thể thao xe đạp, tập để giải trí, rất hợp với nhau và không có hại gì đến sự làm dáng của phu nữ.

(L'opinion publique — D. 1)

Ánh hưởng của ánh sáng

Riêng dân bà chưa rất dễ chịu ánh hưởng của những luồng ánh sáng đột ngột. Mạch máu họ gắng lên tức khắc, như thế rất có hại, nhất là trạc một tuồi nào trót di dò. Vậy dân bà chưa, cũng như hổ thây mọi người, phải tránh những luồng ánh sáng đột ngột và mạnh quá. (Hội sinh vật học

(Je sais tout)

Quét khô !

Đã có một đạo luật cấm quét khô trong những cửa hàng bán thực phẩm và trong các chợ. Nhiều người chưa rõ rằng lối quét ấy rất có hại và biết bao nhiêu bệnh truyền nhiễm lan đi cũng chỉ vì đấy mà ra. Người ta không biết những sự nguy hiểm ấy cho đến nỗi đã lồ cho dù những cuộc thi quét (quét khô) để chọn những « bà chúa quét »... (Tnat là một điều đáng tiếc. Nhã là người Nam minh, hầu hết các gia đình vẫn dùng lối quét khô.)

(Je sais tout)

Sự thay đổi bình thường của nhiệt độ người ta ra sao ?

NHIỆT ĐỘ chung bình của người ta là 37 độ 5; nhiệt độ ấy chênh lệch bình thường chừng một độ và ban ngày thì tăng lên; xưởng thấp nhất vào hồi 3 giờ sáng; 36; và lên cao nhất hồi 17 giờ; 37.3 đến 37.5. Những sự thay đổi ấy tùy theo nhiệt độ bên ngoài, thức ăn uống, sự hoạt động; vì thế nhiệt độ có thể, trái lại, tăng ban đêm và giảm ban ngày, đối với những người làm việc ban đêm (những khán hộ chẳng hạn). Trong các giỗng chín ăn đêm, như con cá, nhiệt độ lên cao nhất vào nửa đêm.

Sự vận động các bắp thịt khiến nhiệt độ tăng lên nhiều lắm: người ta có thể làm tăng nhiệt độ cho đến chết một con vật bằng cách luôn luôn di một luồng điện nhẹ vào con vật ấy cho các bắp thịt co lại.

Nhiệt độ những loài có vú, ngoài người ta, vào khoảng 39; nhiệt độ loài chim cao hơn nữa. Những vật thuộc « loài máu lạnh » có một nhiệt độ thay đổi theo nhiệt độ chỗ chúng ở, nhưng nhiệt độ sau này bao giờ cũng cao hơn nhiệt độ súc vật một chút (vài phần mười độ đến 1 hay 2 độ).

Những trẻ con mới đẻ rất dễ bị lạnh, vì chúng mắt di nhiều súc nóng bởi chỗ thân thể bé nhỏ, và cũng vì bộ thần kinh chưa điều hòa được súc nóng trong mình; vậy phải ủ trẻ cho thật nóng.

(D.I)

M. dịch

NGUYỄN-XUÂN-TÙNG

KIẾN-TRÚC-SƯ
Số 2 Phố Nhà thờ (Rue de la Mission) Hanoi

Vẽ KIẾU NHÀ

và nhận thâm mọi công việc kiến trúc

Tiếp khách: Sáng từ 9:30 đến 11:30 Chiều từ 4:00 đến 7:00





LƯƠM LẶT

người ta kể đến cả trên đường cái vạch mà ông Hitler sẽ bước theo.

Phía sau những đại bác

DÂN Phò-tang vốn là thi sĩ từ thời lọt lòng. Cho đến trong việc buôn bán họ cũng không sự pha vấn thơ vào.

Những hàng hóa Nhật bao giờ cũng có kèm theo những câu yết thị vẫn vẻ ngọt ngào.

Tren một kiện hàng đồng hồ gửi đi có đề những lời sau đây : « Những hàng của chúng tôi gói cẩn thận cũng như sự chăm nom săn sóc của một thiếu phụ đối với người yêu ».

Giấy bọc những gói hàng satin có đề : « Hàng từ cửa chúng tôi sờ mặt tay hơn là có một thiếu phụ đẹp nhất ».

Nhưng có khi ý nghĩa vẫn thơ lạc đi một chút và trở nên dữ dội. Như tờ giấy báo trước này chẳng hạn : « Hàng của ông chúng tôi đã gửi nhanh bằng một tạc đạn trái phá ».

Lẽ tất nhiên là như thế có thể... làm chột dạ mấy bạn hàng vốn yêu hòa bình và sự yên ả !

Nền làm dáng

CÔ bé Shirley Temple hiện nay kiếm mỗi năm 300.000 dollars về nghề đóng trò chiếu bóng ở Hollywood. Đó chỉ riêng về tiền lương phim. Nếu người ta biết có còn lĩnh bằng ngân áy tiền nữa, nhờ về sự quang cáo ở quanh tên cô.

Chẳng hạn cô chỉ việc bịa ra kiểu giày này, kiểu mũ kia hay thứ búp-bê nô, cũng đủ cho khách hàng ở tận cùng đâu, cuối nước Mỹ mua « trai » ngay tức khắc.

Ta phải lấy lâm la rằng ngày nào cũng có chứng hai mươi phòng viên nhiếp ảnh xin chụp những giang điệu đẹp của nữ thần đồng trong làng chiếu bóng ấy.

(Kölnische Zeitung — D. I.)

Trục Rome — Berlin

MÁY tháng gần đây ở Âu-châu đã xảy ra những cuộc thay đổi lớn và cả đến những cuộc rối loạn quốc tế nữa.

Và người ta đã biến những sự đe dọa nền hòa bình Âu-châu của cái « trục » Rome-Berlin là thế nào rồi.

Thì, kia nước Ý sửa soạn nghênh tiếp thủ tướng Đức.

Sau nhân viên bắn cận của ông Adolf Hitler tới Rome trước để soạn đường.

Họ tình cẩn thận từng thước một tất cả những hành trình của thủ tướng Đức ở kinh đô nước Ý.

Không bao giờ người ta đã nghĩ đến việc bảo an cần thận đến như thế :

những chiếc mồi-toa lụa và uống hàng mắm lít nước rồi lại nhả ra từng thứ theo ý bạn muốn. Hoa thế nữa : húu nuốt nhiều giấy bạc, rồi uống nước ; xong hán lại nhả giấy bạc ra theo thứ tự người ta chỉ dẫn... Hắn hút 20 điếu thuốc lá một lúc, unốt hết khói đi, rồi uống 4 hay 5 lít nước ; sau đấy hắn thở khói ra ! Hắn có thể uống ba thứ nước màu khác nhau, rồi theo màu người ta chọn, hán phun vòt ra hay như mưa bụi. Hắn không bao giờ đau dạ dày.

Trường hợp của người ta này tuy hiếm thực, nhưng theo bác sĩ Perez, là một sự rất tự nhiên chứ không có gì lạ.

Nhiều người bình phẩm cho là những tay làm trò quỷ thuật, vì họ tập luyện nhiều nên có thể nuốt được, trước khi rã sản khâu, nhều đồ vật khó to đẽ rồi nhả ra như có phép biến hóa vậy.

Có lẽ những người có dạ dày như thế hiếm lắm ; nhưng cũng có, và chàng Hadji Ali là một. Như thế, khám quấn áo một nhà quý thuật không đủ : phải dùng quang tuyến X xem da dạ dày họ mở, được !

(Je sais tout)

Những trò chơi khi nhàn rỗi có chỉ dẫn

TRONG khi người ta đang tổ chức những giờ nghỉ chơi, trưởng nhạc đến công việc của ông Henry C. Link không phải là vô ích.

Ông Henry C. Link quản đốc khoa tâm lý trong các trường lớn ở Mỹ và mới đây có nghiên cứu về ảnh hưởng của các trò giải trí đối với tính cách người ta.

Ông đã xem xét tới trên hai vạn trường hợp riêng. Sau đó, ông đã xếp đặt những cuộc giải trí thành hai loại : những loại lâm tặc tính cách của người ta và những loại có hại cho tính cách người ta.

Trong loại thứ nhất những cách giải trí nêu theo là : nhảy, bài bridge, ping-pong và billard.

Trong loại thứ hai : máy truyền thanh và chiếu bóng.

(Nếu một ngày kia người ta áp dụng phương pháp của ông H. C. Link ở đất Việt, thì trường chúng ta sẽ sung sướng xết bao khí có một nghị định phải đánh billard bắt buộc !)

(D. I.)

Chiến tranh bằng quặng e áo

BÉN cảnh sự chiến tranh bằng súng ống và đại bác, hai phái địch ở Tây-ban-nha còn đánh nhau bằng nghệ thuật, bằng những giấy quảng cáo mà người ta thấy giấy giàn đầy ở trường trong những thành phố Madrid hay Salamanque, Barcelone và Burgos.

Về bên chính phủ, trong những tháng đầu, mỗi đảng phái chính trị có những giấy quảng cáo riêng, phàu nhiều đề : có in hình Staline Cát-a-thy bùi cũng có những quảng cáo về mặt người lính tóc và râu dài đứng trước một người thợ cao ; bác này nói với người lính : « Ngày ban, hãy bùi đầu và cạo mặt sạch sẽ để hoàn nghênh Cách Mệnh ! »

Ngày nay, ông tổng trưởng bộ quảng cáo là kiến trúc sư Manoel Sanchez Arcas, đã thống lĩnh công việc quảng cáo và đã in hồn vạn tờ quảng cáo để dùng vào các việc.

Phía bên kia, tướng Franco cũng đã kết liễu việc chiến tranh quảng cáo giữa các đảng phái hay những đảng quân chủ.

Nếu trong giới giấy biên границ cáo, phái tả mới hơn, thẳng pải bùi vì sự xếp đặt quá nệ cõi thì trong giới quảng cáo văn chương, phái hữu đứng đầu, nhất từ tạp chí in đẹp « Vertue » là một kiêu mỗ vê loại ấy.

(Vu et Lin
M. dịch)



NÓI CHỮ

Hừ, dân mía này mình phải « đại tiện » ra rồi ăn mới tuyệt !

Melle Quy, tốt nghiệp tại Mỹ Viện Paris giúp việc massage, manucure

MUỐN ĐẸP LÀ GÂY HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH

Da trắng mịn tươi dẹp 2p, 3p, một hộp — Xoa hóa chất này, da không khô bắc, nước da tươi mịn màng. Tóc dài, ruộm đen, bụng và bạch kim, tóc rụng, rụng lông, gầu, lông mì dài cong, chửng cá (khỏi nhăn không còn vết thâm, không phát lại) vứt sẵn nơi mặt, đều giá 1p, 2p, 3p, một hộp — Tóc mọc, dám ráo, tàn nhang sach hẳn, seо, lông mày mọc thêm, vết son tràm đen, gầy, béo, nở vú (ròn dẹp mì) đều giá 2p, 3p, một hộp — Nối rủi, bột cơm, răng trắng, nè da, bôi nách đậm rất hợp. Dip, dao, kéo, Massosein 20p, mặt nạ cao xù, đồ uốn tóc giá 1p80, 2p80, 86p.00. Máy uốn lông mì Op90. Rất đũ đũ sra sra.

Ở xa xin gửi linh hóa giao ngan, lấy hàng ở nhà giây thép hay ga rồi trả tiền lại đầy. Hồi gí xin kèm theo tem để trả lời.

Mỹ Viện Amy 26, Hàng Than — Hanoi



THẬT THÀ

THẦY — Cô đẻ ở đâu?
TRÒ — Bầm cháu
chưa đẻ bao giờ à !!
THẦY....

TIN THƠ'

(Tiếp theo trang 9)

Trong công việc đứng đầu nhất, một sự vô ý nhỏ cũng làm người ta nực cười, như thấy một cù chỉ hở hênh. Biết bao nhiêu lối nhỏ tôi thấy trong văn thơ các bạn gửi về đã khiến tôi phải phản nản cả trong lúc vui tính nhất. Tiện đây tôi muốn nói thêm mấy điều thiền cận trong nghệ thuật để những bạn đang triềng đê tâm đến một cách chăm chú hơn. Tôi vừa trích hai câu lục bát của ông Trọng Hiền, trong đó, câu thứ hai: « Em trông con én vật vờ bay xa » có hai tiếng « vờ », và « xa » âm vận gần nhau một cách khó chịu. Trong thể thơ lục bát, câu dài (8 chữ) ăn vận với câu trên ở chữ thứ sáu, và chỉ nên để chữ thứ sáu ăn vận thôi. Chữ thứ tám phải chọn một vận xa hảo. Trước hết đê cho điệu thơ uyên chuyền, sau đê âm hưởng khỏi ngượng tai. Những tiếng: phương trời xa khơi, nỗi lòng trống mong, còn ngây hôm nay, mấy người làng chơi, trảng lá sương xa, v.v... thấy trong nhiều tác phẩm của bạn làm thơ tỏ ra rằng các bạn ít khi đê ý đến ám điệu. Muốn các bạn nhận kỹ những ý tôi muốn nói, tôi xin lấy bốn câu sau này làm thí dụ, trích ở một cuốn tiểu thuyết được nhiều người hoan nghênh (1).

Tặng ai một bó hoa này

1) Tổ-Tâm, của ông Hoàng-Ngọc-Phách

Hoa ơi hoa nhớ đến ngày hôm nay
Trên trời thấp thoáng máy bay
Bên người mặt nước hờ Tây... chau
mày.

Tôi cố ý dời hai tiếng « soi lòng » ra hai tiếng « chau mày » để cái thí dụ thêm rõ rệt.

Cũng trong thơ lục bát, hai vận liền trùng nhau nên tránh đã rõ nhiên, nhưng hai vận ở hai câu cách nhau cũng không nên trùng. Thí dụ ba câu sau cùng ở đoạn thơ của ông Trương Minh Kinh:

Gặp em lóc hays còn xanh
Dâng em một tấm chung tình từ xưa
Lòng em nay vẫn đợi chờ
Song còn như buổi ngày xưa lạnh
lùng.

Hai vận xưa nghe hèn yếu là thường và làm thơ mất hẳn ý vị. Ở những ngôi bút tài tình nhất, cách deo vận buông thả tự nhiên nhất, mà đê vận trùng nhau cầu thả như thế cũng làm cho người đọc phản nản. Nhiều lần tôi đã phải trách nhà thơ Tú Mỡ vì hai vận lười biếng thấy ở trong một bài trào phúng rất hay:

Xem thơ mẹ đĩ phê rằng
Nôm na mách que nói nắng ngược
Đầu năm đã bị rồng rời
Hắn là vẫn viết ngược đời quanh
năm.

Mặc dầu hai tiếng ngược đời nhắc lại rất ôn hòa trong ý tứ của bài thơ, nhưng vẫn làm cho người yêu sự hoàn toàn phải bất mãn.

THẾ-LƯ

TÚ QUỐC CHÍ

(Tiếp theo trang 8)

với chủ nghĩa bình dân và tinh thần đoàn kết...

Những hiệp xã của họ đầu tiên phần nhiều là những hội cho vay nhẹ lãi và cầm thẻ bất động sản. Rồi đến các hội tiêu thụ (société de consommation) mà mục đích là giúp cho hội viên mua hàng hóa rẻ, và tốt hơn.

Phần nhiều các hiệp xã này ở thôn quê, họ hiệp lại thành liên đoàn hiệp xã tiêu thụ (l'union commune des sociétés de consommation) mà mục đích là ngoài sự mua hàng chung, còn chế tạo ra những thứ hàng mà hội viên cần dùng.

Lien đoàn hiệp xã Da-no-ma hiện nay có 1800 tiêu hội và có chi điểm khắp các nơi trong nước. Liên đoàn mua tận gốc hàng hóa ở ngoài về bán cho hội viên, một mặt chế tạo các vật cần dùng và xuất cảng hộ cho hội viên nhiều hóa vật mà hội viên bán lấy phải chịu rất nhiều tiền phụ phí.

Mua hàng hóa ngoài được rẻ và tốt. Bán hàng hóa ra được lãi nhiều. Ấy là mục đích và tinh cách các hiệp xã của họ. Với những số lợi tức đồng niêm càng ngày càng lên cao, họ dùng vào những việc cải cách và mở mang sự ích lợi chung cho mọi người, như mở trường đại học bình dân, trường đại học chuyên môn, thư viện bình dân, quỹ thất nghiệp, nhà dưỡng sức... Như thế các hiệp xã đã dự một phần lớn vào công cuộc改良 xã hội, mà ở nước khác, chỉ có chính phủ mới làm nổi.

Hãy xem qua công cuộc của hiệp xã K. F. thành Sít-lôc-côn ở Su-ét (Koopérativa Farbund). Cũng như các hiệp xã khác, hiệp xã này có hai hang hội viên: hang hội viên tiêu thụ và hang hội viên chuyên chế tạo. Hang sau này có trách nhiệm xây dựng các xưởng chế tạo thực phẩm, khách sạn, nhà Cafè... Hiệp xã lại còn làm cả nhà công cộng dàn chúng, chỗ hội họp, và rất nhiều các xưởng chế tạo, nhà ở cho thuê rất rẻ tiền cho người làm và thợ thuyền. Tất cả các phòng làm chỗ ăn ở cho thợ đều có đủ điện, nước, và bàn ghế. Tất cả các thứ đều do những kiến

trúc sư trẻ tuổi có tài vẽ ra và do xưởng đồ gỗ của hiệp xã K. F. làm nên.

Một kết quả của hiệp xã K. F. là Bảo cối xay (l'ile des moulins) ở ngay lối vào thành Sít-lôc-côn. Hòn đảo này là của riêng của hiệp xã. Trong đó có rất nhiều nhà máy làm bánh mì và các xưởng chế tạo máy móc phụ thuộc. Bên cạnh những nhà máy là nhà riêng của thuyền và người làm trong hiệp xã, cứ xếp hàng thành từng bậc một từ đầu đỉnh núi xuống đến bờ hồ. Chung quanh là vườn với các thứ hoa.

Hòn đảo con con ấy, với những nhà máy trắng tinh, với những nhà thuyền bé nhỏ xinh xinh, lắc vào trong bóng những gốc thông già cỗi, làm cho bất cứ ai đã đến Sít-lôc-côn phải có cảm tưởng rằng đó là một thế giới thần tiên, là một cảnh xã hội hão huyền biến thành sự thực.

Đến bây giờ thì không có một thứ hàng gì là không ở dưới chế độ hiệp xã: bơ, phó-mát, trứng gà, sữa, và trăm ngàn vật dụng khác đều do các hiệp xã chế ra, bán lại cho hội viên dùng, đê một ngày kia họ sẽ đạt được mục đích trong chương trình cải cách của họ là:

Làm cho dân tộc của họ được tự trị về mặt kinh tế.

N. N. Tiếp

Kỳ sau: Quyền sống ở bên Tứ Quốc.

CẨU Ô

Trẻ tuổi, có bằng B. E. P. S. muốn tìm một chỗ dạy học ở tư gia hay một trường tư thục nào.

Hỏi M. Trần Lưu, 65 Armand Roux, Hanoi.

Cần một người con gái sức học năm thứ tư ban thành chung giúp về sổ sách ở một nơi nghỉ mát.

Hỏi Melle Mai-thi-Ngoan 60 Quai Clémenceau — Hanoi.

Ai cần dùng thư ký đánh máy, xin hỏi ông Kiều-huy-Kinh, số 47 phố Tiên-Tsin. (Offre gratuite)

Muốn bán một collection « Ngày Nay » từ số 16 đến 112 Hỏi tòa báo.

Lậu kinh niên...

Mắc lậu kinh niên sáng ra lí mù (goutte militaire) hoặc thức khuya mệt nhọc, uống rượu lại ra tí mù là do trùng lậu đã ăn xung sinh-dục-hạch (prostate); hoặc không có mù nhưng trong nước tiểu nhiều vẫn là do trùng lậu đã ăn xung khoét dục trong thận thịt. Kịp dùng thuốc lậu số 13 của

ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG

131, Route de Haë — HANOI

sẽ được khỏi mau và chắc chắn, giá 0p.60 một hộp.

Nhận chữa khoán các bệnh phong tinh

ĐẠI LÝ: Mai-Linh 60, 62 Paul Doumer, Haiphong. Quang-Huy
Haiđương. Ich-Chi 41 Rue du marché, Ninh-Binh

Liệt dương

Những người dương sự không cử động, hoặc giao hợp không được kiên cố, hoặc chưa đến gần đàn bà tình khi đã xuất đều mắc chứng liệt dương.

Thuốc MÃ NH-SU-HOÀN chữa bệnh Liệt-dương một cách thần hiệu. Nó thúc dục người ta trong sự giao tình. Hiệu nghiệm ngay tức khắc, chỉ uống vài ba viên MÃ NH-SU-HOÀN, dù người liệt dương đến bực nào, cũng dù thấy trong người đạo dục, ham muốn mạnh mẽ là thường, sự giao cấu nhờ thế mà được bền lâu. Người thường dùng MÃ NH-SU-HOÀN sẽ được mười phần thỏa mãn. MÃ NH-SU-HOÀN còn chữa khỏi di tinh và mộng tinh.

Bán tại nhà M. LANG-CANH

Mỗi hộp giá 2p 00.
97, phố Hàng Gai — Hanoi

Sợi giấy

KHÔNG ĐÚT

TRUYỆN NGẮN của XUÂN-DIỆU

Trong thành phố, 24 tháng 9 năm
1937

Em Thu,

THẾ sao em? Em đã hết với anh? Thực chăng? Anh thấy như đã quá thực rồi! Nhưng Thu ơi, anh vẫn may còn dư lại ít nữa là một chút yêu thừa, để em còn chịu đọc những lời biện bạch sau đây, và để em còn đoán nghe sự đầy chán trong tiếng gọi « em », trong bức thư này mà anh tin không phải là bức cuối cùng và vẫn giữ theo lối con chim xanh nhỏ.

Anh không kinh ngạc đâu, em à. Anh chỉ đau đớn thấy sự thực của lòng người — nhưng mà anh cứ kẽ một mẩu chuyện cho em nghe, Thu nhé?

Dời xưa, có một nhạc-sĩ (anh chắc là Bá-Nha) có một giây đàn quí báu, đẹp đẽ vô cùng. Một giây đàn xinh xắn như gân băng tơ bóng giăng, một giây đàn bằng loài kim, hiếm hoi đáng giá không biết bao nhiêu là vàng bạc. Vì ban ngày thì chơi một trầm sắc, và ban đêm tự nhiên sáng, như có hào quang.

Nhạc-sĩ biết rằng sợi tơ kia mỏng mảnh, đáng lẽ chỉ để mà thờ, mà ngắm. Nhưng chàng cần phải đàn một điệu nhạc mới, thần tiên, kỳ ảo, làm rung động được mặt trời và xê xích được mặt trăng. Chàng thấy nhất quyết phải gây nên Biệu Ca Ái Tình mà chàng đã bỏ cả tâm hồn, cả sự sống của chàng để sáng tác.

Thế rồi giây đàn lên tiếng dưới ngón tay mê, ngón tay vì say đắm quá nên nóng như lén cơn, làm cho giây đàn cũng phải lấy sự sống. Nhạc-sĩ đương lúc hăng hái vì sức xô đẩy của thiên tài, cứ nhún mày nắn những giọng cao, rất cao, quá cao, quên cả rằng giây đàn quí của mình chỉ là sợi tơ bóng nguyệt.

Cho nên, cho nên giây đàn đứt, cũng như... cũng như giây lóng của em Thu...

Em Thu của Hứa ơi! chuyện dời xưa ấy, anh đã bịa ra vì em; em đã nghe; và chắc anh đã được em hiểu. Còn lòng em mệt mỏi, giây lóng em đứt, anh biết nổi là mìn sao đây? Và em, em cũng không

cho anh nói lại.

Nhưng giây tinh của ta, nó có đứt không? Ô! chính thế! anh tim thấy rồi! mệt mỏi, đó là lòng em chứ tình yêu có bao giờ mệt mỏi! Phải, sự thực của lòng người khác với sự thực của ái tình: lòng chúng ta chỉ muốn yên ổn mà thôi, nhưng chính ái tình ta mang là một sức đi ngược lại với sự yên ổn. Ta không hề phân biệt lòng ta với tình yêu, khi lòng ta đã biếng nhác, muốn nghỉ ngơi, ta nói: tình yêu đã hết; nhưng thực ra tình yêu không thêm ở nữa trong một tâm lòng mệt mỏi, tình yêu bỏ mà đi đấy thôi! Lòng người ta là một sự thực, tình yêu là một sự thực khác: một đằng chỉ riêng sự lý lộm, sự yên ngủ, một đằng muốn sự lay chuyển, sự cử động, sự nỗi sôi.

thấu ái tình. Mà đầu đê của chúng ta lại là « yêu » vậy thi cái đở của em nó sai đẽ quá! Cái đở của anh rất đáng tha thứ, mà có lẽ lại là cái bay nữa kia: anh phải đi ngược lòng người để đi xuôi theo ái tình.

Thực vậy, chúng ta đều muốn bình tĩnh, êm đềm, chẳng phải nhọc nhằn. Nhưng khi đã yêu! Tình yêu có phải là giấc ngủ nữa đâu! Tình yêu có cho ta vừa phải như xứ Á-dông đâu!

Đó là sự kiềm tim, lực soát, đòi hỏi, van xin, đó là sự ghen tuông, nghi kỵ, đó là cách chính phục một cái tuyệt đích, một sự vĩnh viễn, một cái vô cùng. Em cười anh chính vì muốn tìm sự vững bền mà lại làm nên sự gãy đứt, nhưng anh tìm cái vững bền của tình yêu,

tình yêu mạnh hơn sự lẽ độ, dã yêu nbau thì hóa làm rây nhau. Em mất tự do của em, nhưng kẻ lấy không phải là anh, mà chính là tình của chúng ta, và chính anh, anh cũng mất tự do, và cũng không phải em lấy. Hai người đều vui lòng chịu sự trói buộc của tình ái, để được cái thoát ly, thoát ly khỏi mọi điều cặn bã thấp kém của đời thường.

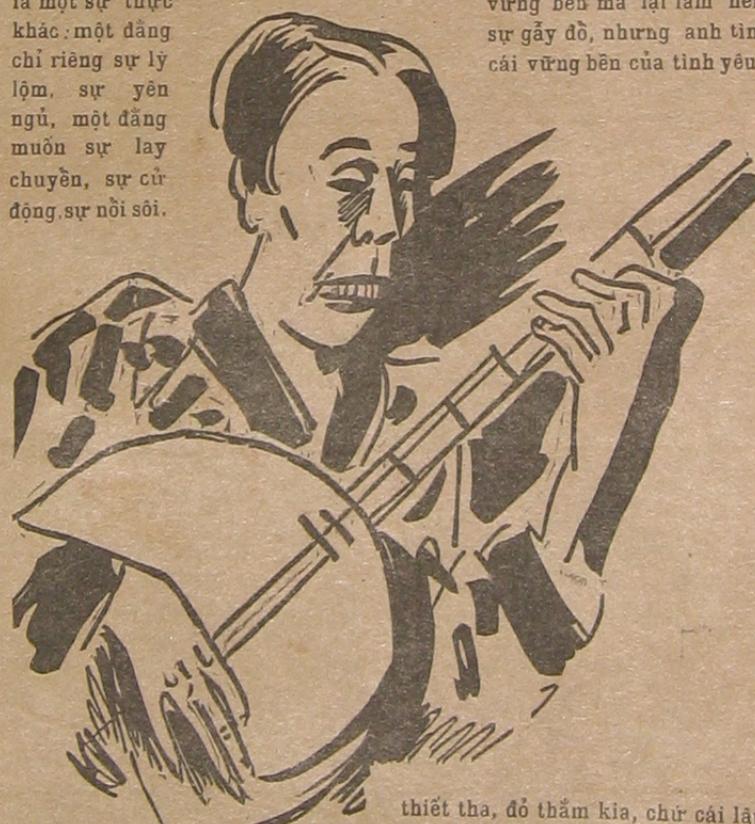
Em Thu, em nỡ không hiểu anh đến thế ư? Em nỡ cho tình anh là sự tra nã, sự dằn vặt; nhưng khi người ta không tra nã, dằn vặt nhau nữa, khi người ta mặc kệ nhau, thì còn phải là gêu nữa không? Em đầm, dịu dàng, ôi, nếu muốn được thế mà phải bằng phẳng như những đôi vợ chồng họ ăn đới ở kiếp với nhau để chỉ xem nhau như bạn, thì còn gì nữa? Họ đã mua sự yên ổn bằng một giá quá đắt: cái chết của tình yêu. Thu ơi, sao em không hờn anh, giận anh, ghen, nghi anh cho nhiều; em không thấy cái thứ giận nhau ư? Chỉ có anh quá biết cái thù đó, nên mới bị em phạt quá đáng: rời anh, đứt với anh.

Nhưng đáng lẽ là một cái công mới phải! Luôn luôn thắc mắc, lo toan không ngọt, xôn xao không ngừng, yêu như thế tức là đồ dừa cho đèn sáng mãi, thêm cùi cho lửa không tàn, là giữ màu tươi thắm, thêm độ sôi nỗi cho tình yêu, yêu như thế quả là se thêm to chỉ cho sợi giây thêm bền, chứ đâu có phải giăng kéo sợi giây cho mỏng? Có lẽ chỉ vì em thấy cái hình ảnh « sợi giây giăng lâu phai đứt » là một hình ảnh xinh và ngộ, nên đem ngay mà sánh với giây tinh, nhưng em ơi! em đã thấy rằng không phải như thế.

Em cần nói tình yêu là những giây tơ treo vài đóa hoa mảnh khảnh, vắng, chính thế! Nhưng sự dịu dàng là mảnh khảnh hơn hay sự nồng nàn là mảnh khảnh hơn? Giữ sự dịu dàng là trò chơi, chứ giữ sự nồng nàn là một điều khó, vậy thi đóa hoa mảnh khảnh mà em nói vốn là sự rạo rực của Hứa, chứ không phải sự bình tĩnh của Thu.

Xuân Diệu

(Xem tiếp trang 22)



thiết tha, đồ thắm kia, chứ cái lâu dài mà nhạt nhẽo, anh có còn tim làm chi!

Em thấy yêu anh, thi nói yêu anh», nhưng một lời nói không phải là một cái gối êm ta cứ dựa đầu vào. Em đã cho anh tình yêu, nhưng ái tình có phải là một gối bạc ta cất được vào rương, khóa kỵ, niêm phong lại, bỏ vào phòng, đóng cửa, rồi thi ngủ yên sao? Tình em cho hôm nay, ngày mai chắc đâu như cũ? Bảo anh không phiền hà, dằn vặt em sao được;

Trốn thuế

— Cứ phải đóng đến ba mươi nhăm đồng thuế đấy nhỉ?
— Không, nỗi một đồng thôi, ông a
— ??
— Chỗ người nhà tôi nói thật. Ông chớ nói ai biết nhá. Tháng trước tôi đã sang tên ruộng, đất, hết cả cho thằng bố cả rồi.
— Thế ông cả bây giờ phải đóng bao nhiêu?
— Chứ phải đóng ba mươi nhăm đồng.

Ngày xưa

THÀY giảng sách Hán Cao Tô — Công nai hoàn quân Bá-thượng; Ông bèn đưa quân về Bá-thượng.

TRÒ — Hè ha.. hè ha.. Công nai hoàn quân Bá-thượng; Ông bèn đưa quân về Bá-thượng.

Hôm sau.

THÀY — Ai đưa quân về Bá-thượng.

TRÒ — ? ?

THÀY, vừa đánh vừa nạt — Mày học hành thế à?

TRÒ mếu máo — Thưa thầy, ông...

THÀY đánh nữa — Ông nào?

TRÒ vừa khóc vừa nói — Thưa hổ ông Bèn..

Cùng các bạn gửi giấy về lấy tiền nhuận bút tranh và Vui Cười, — xin các bạn yên tâm chờ đợi, vì nhiều công việc lâm, chúng tôi phải rất cẩn thận để khỏi thiệt cho các bạn.

Cùng các bạn gửi tranh khôi hài và bài vui cười

Xin các bạn nhớ dưới mỗi tranh ký biêt hiệu, và nhắc lại tên và địa chỉ.

Về vui cười trên mỗi tờ nhắc lại biêt hiệu hay tên thật và chỗ ở.

Vì nhiều bạn quên điều đó, nên có lâm tranh và bài Vui Cười chúng tôi không biết tác giả là ai.

Lại xin các bạn đừng lên phong bì giòng:

Bài đăng báo

Tôi thắc có một đoạn như sau này :

« Bầm quan công sứ đại thần ngàn năm. Tên con là... v.v. đem dồn, xin ca lớn đến giới xoi xét cho con một việc oan ác vô cung như sau này : duyên là tên Mô.. v.v. đã 60 tuổi, mà nó thì « đé » lâm. Nó tuốt cả là bốn vợ rồi, hai vợ chết đã lâu lâm, còn có hai cung đã già rồi. Nó duyên là có thẳng con giai trưởng hiện di phu sang Tân-thế-giới. Vợ thẳng giai trưởng ấy lại đi tảng lụa với nó, lại hình như chưa với nó. . v.v.

Con thật quả không hề nói nứa lời, thế mà đêm 26 tháng trước, rạng ngày 27, nó nhè sai con nó chửi con như sau này : mày định nói xấu đến danh giá nhà bá! Chém cha cái tên nhân nhà con để ra thẳng bối mày! Cháng mày thì làm gì còn có danh giá! Danh giá nhà chúng mày à! Bả thì kẹp vào... cho nó tan ra từng mảnh, cho nó rơi ra như... xôi vò ! v. v. »

Màu thư này, tôi đã sửa cho hơi gọn lại, nghĩa là đánh chấm câu, cho chữ hoa, và bỏ đi vài chữ thì, mà. Nó sẽ là một « tác phẩm » khó hiểu, nếu không được sửa qua loa như thế.

Đề cho tôi cười xong, ông T. gật gù :

— Láo hết! Tháng đứng nguyên đơn đã hoàn toàn bịa lừa dối đến cuối. Nó vay người ta không được, nó lừa mà không làm gì nổi. Chỉ còn cách kiện để bêu xấu chơi. Kiện lừa thua chử không thêm lấy được. Kiện từ lừa cho đến nuyễn, đến lịnh. Nhưng, cái thư đó còn để đích, chử cái này kia.

Ông đưa cho tôi xem một cái khác,

chữ quốc ngữ viết lại khó xem hơn nứa, mà một người « thảo phác » nhớ ông dịch :

« Đơn đệ trình Đại Nam quốc, đại

chánh sứ, đại thần, tướng công —

(không nói đến lịnh) à Monsieur le

Résident de la France à..

.. Nó chử đến lừa đại đồng đường

nha con, mà nó lại réo tắt cả tên húy

các cụ nhà con ra nứa. Thật là tôi

dã man chi thảm! Còn xin viện

trúng cả lừa về việc tên.. chử con.

Nó chử rằng : « vân vân » (Chỗ này

nét tục không thể lường lượng được).

Ông T. lắc đầu :

— Ông đã thấy chưa? Và nhớ ông

dịch hộ tôi! Ông đã thấy khắp thế

giới còn có người nước nào chua

ngoa, và nói tục hơn người xứ này

không? Nó là, để chử con gái người

Làm dân

ta, thật là « từ chán rãnh, kẽ lõc, chẽ ra làm ngàn mảnh »

Giá những bằng cấp

Ông T. trả lại câu chuyện linh bằng. Ông nói :

— Ông muốn xin chữ ký vào tờ cản trước ư? Nếu ông chỉ có hai bàn tay không, thì dĩ nhiên là tờ cản cước nó nắm rất đúng lè, tận đáy một trống giang cao ngất, cũng đang chờ chữ ký. Vì vậy, có khi ông đợi đến một ngày. Nếu ông có độ nắm hào, thì lại khác. Từ cản cước ấy nó lại được may mắn nằm trên ngay.

« Một tờ cản cước từ lúc chưa xin cho đến lúc có chữ ký rồi, giá một chục còn là rẻ chán. Nhât là trong khi chờ đợi, ông đã phải ăn cơm hàng, lại cho cả một lý trưởng lanh ông ăn nứa.

« Lại còn cái này nứa. Tôi muốn nói cái bằng, như cái bằng cứu phầm bá hộ chẳng hạn. Ông được giấy lên tinh linh. Thoát dầu, tay không. Mỗi ông đi ra, cự lớn còn bận! Nếu ông khôn ra để mà hiểu, thì chiều đến ông khệ nê bung độ hai chai sâm banh vào gai tai hai cái, và khää bằng ba tiếng : « dạ! vi thiêng ». Cụ lớn sẽ giật mình, xo vai mà nói thật nhanh : « Ô này là! Tôi chưa ký, a thay? Nào bằng đâu? Đề tôi ký. Tôi ký ngay bây giờ cho thay! »

Cái anh đứng thăm chữ ký, nhìn ông một cái đầy ý nghĩa: công hân, to lầm! Một đồng!

« Cái anh đưa cái bằng ra cho ông cười một cách cũng không kém gì ý nghĩa : « mang bằng ra cho ông, mà không khó nhạc à. « Lại một đồng, — Năm hào thì « cỏ » quá, sau khi ông đã mất bạc trăm để mua cái danh vọng làm một ông Bá.

« Tôi hỏi ông: ông muốn mua hai chai sâm banh, với hai đồng bạc, hay là ông muốn đì hàng bao nhiêu cái sổ lén lịnh để ăn cơm tro, nằm đợi vải ngày?

Tôi ăn, vì chẳng tội gì!

Ông T. bỗng ngồi nhôm dậy, đặt đạc lầu ghêch vào khay, hùng hồn nói :

— Năm năm về trước, lúc đệ mới

« xuất chính », còn đi ở trọ, thì thật

là ngốc một cách đáng bỉ! Ai lại mua

« tháng » nhà quê, nó rõ biết để trông coi về việc của nó, nó tìm đến tận nhà mà xin được gết kiết quan phán». Đệ ngượng quá phải trốn vào ngồi lúp trong bếp, tảng lò là di vẫn.

Thật là những bồng tự nhiên mà đệ đã dẽ bay mất!

Tôi cười bảo ông :

— Giờ anh hình như hơi « bão bạo » rồi?

Ông gật :

—.. lai ngô nứa! Quan bác tính: tiền và gá vị tự nhiên bay đến tận mồm, có ngu như đệ ngày xưa mới không sờ chử! Một lẽ đau đớn này nứa: lương ít mà bao nhiêu thứ « mồm » ăn bám vào đệ, hằng tháng. Mồm bà cu mǎu ở nhà quê Mồm các ông may quần áo, bán giầy, cà vạt. Mồm mẩy « ti maội » dưới xóm. Vài cái mồm lảng nhảng, tặc là mồm khách khứa...

Tôi ngắt lời ông :

— Như mồm tôi hôm nay, chả han?

Ông cười, mà nói lắp di :

— Nhât là cái mồm bé tí của cái này!

Ông thông thả cầm cái tiêm mà trọc khẽ vào cái nhĩ lầu.

(Còn nứa)

Trọng-Lang

Hộp thư

Ông Vi quốc Bảo, Lang-son — Hôm nay, S. G. K. Đ. trả lời cho bạn X. D.

Ô. T. H. Khang, Mỹ-hảo — Đã gửi tiền nhuận bút những bài trước và xin đừng gửi tranh lên nứa, vì ông đã không muốn đê vẽ lại.

Cùng các bạn gửi bài đăng

Đã nhiều lần, và xin nhắc lại, nhà báo không thể trả lời riêng từng người về sự có đăng bài hay không, đều có gửi theo tem cũng vậy. Khi nào cần trả lời chúng tôi sẽ trả lời.

PHÒNG VĂN KIỀU NHÀ

LUYÊN — TIẾP

42, Borgnis Desbordes

54, RICHAUD

M. LUYÊN ở Pháp mới về đã bắt đầu làm việc và tiếp khách

Sáng 9 giờ đến 12 giờ
Chiều 3 — 6

Nếu quý ngài muốn đỡ tốn thời giờ và tiền bạc thì nên dùng một cây đèn manchon hiện

PETROMAX RAPID

Đèn PETROMAX RAPID đã hoàn toàn đoạt một kỷ-lục mới trong kỹ-nghệ đèn manchon :

KHÔI PHÁI SỐNG BẰNG RUỢU ALCOOL:

KHÔNG ĐẦY MỘT PHÚT ĐỒNG HỒ ĐÃ THẤP SONG CẤP BẬM

MUỐN ĐÓT BẰNG DẦU HÓI HAY DẦU SẮNG CÔNG DỤC

Thiết là một thứ đèn chế tại Đức quốc hoàn toàn liệu lợi và bền bỉ và sang trọng, bền sang

chẳng có thứ đèn nào sánh kịp

Đại lý độc quyền sít Bóng-Dương

Etablissements DAI-ICHI — 29, Bd Tongdeophuong, Cholon

Chuyên mua bán đủ các kiểu đèn manchon và đồ phu tùng các loại đèn.



N. 827 — 200 bougies
1 litre dầu đốt đặng 18 giờ

N. 828 — 800 bougies
1 litre dầu đốt đặng 12 giờ

N. 829 — 500 bougies
1 litre dầu đốt đặng 10 giờ

ĐÔI BẠN

TRUYỆN DÀI của NHẤT-LINH

(Tiếp theo)



CÓ vào dã kéo mưa
ướt hết. Cô di đâu
thế?

Loan vẫn đứng ngoài mưa, vui
vẻ nói :

— Em lại ngõ là anh hỏi có
việc gì quan trọng. Em ra vườn
hái các thứ rau nấu ăn. Rau rền
cơm này, rau ngọt nấu canh, và
một ít hoa... hoa gì nhỉ?

Loan giò bàn tay đưa di đưa
lại mấy vòng lung tung rồi mỉm
cười nói tiếp :

— À, hoa bòng bòng, có thể
mà cũng quên.

Dũng cũng bắt chước Loan giò
tay xoay xoay mấy vòng rồi nói :

— Thôi cô di di, đứng mãi ướt
hết cả bảy giờ.

Sự vui vẻ luồng cuồng và tho
ngay của Loan khiến Dũng cảm
động. Chàng nghĩ đến cái vui
của những đôi vợ chồng trẻ mới
lấy nhau, một ngày mưa.

Bà tú hỏi Dũng :

- Trên ấy nước có độc không?
- Thưa bác, bảy giờ chẳng
đâu nước độc nữa.

Bà tú chép miệng nói :

- Tôi lo quá.

Nhưng thực tình bà không lo
cho người đi bằng lo cho người
ở nhà; bà không dám chắc ở số
tiền ông từ gửi về để nuôi sống
hai mẹ con.

Đã từ lâu, Dũng muốn lo liệu
cho Loan sang dạy học những
trẻ ở bên nhà để được luôn luôn
gắn Loan, nhưng chàng vẫn giữ
giờ không dám ngỏ ý ấy ra.

Lão này vì tình cảnh nhà Loan,
Dũng không sợ ai nghĩ ngờ nữa.
Chàng nói với bà tú để cho Loan
sang dạy học bên nhà.

— Đấy bác xem, giá lúc trước
bà huyên bảo giúp cho cô ấy đi
học, bác không nghe cháu có
phải thiệt thời không? Bảy giờ
là lúc cô ấy dùng đến cái học.

Bà tú không bao giờ nghĩ đến
diều đó; những lúc khác chắc
bà sẽ sỹ Loan sang bên ấy dạy
học có nhiều điều bất tiện, nhưng
lúc này thì việc đó làm cho bà
mừng rõ vô cùng. Bà cuống quít
gọi Loan. Loan chạy lên, ngạc
nhìn, tay còn cầm một bó
rau rền; hai vai và hai cò tay áo
nàng ướt đầm nước mưa. Bà tú
nói :

— Anh Dũng bảo cô sang dạy
học đám trẻ bên nhà.

Loan nhìn Dũng, yên lặng
ngẫm nghĩ. Tuy sung sướng
được Dũng đê ý săn sóc đến,
nhưng cái ý tưởng sang dạy học
bên nhà ông tuần làm cho Loan
khó chịu. Nàng đợi Dũng nói.
Dũng cũng hơi đoán được nỗi
khó chịu của Loan; chàng hối
hận rằng vì kính trọng tấm ái tình
của chàng với Loan quá, vì muốn
Loan yêu lại chàng hồn nhiên
như chàng yêu Loan, chứ không
phải vì đã chịu ơn huệ gì của
chàng nên từ trước tới nay chàng
không giúp đỡ được Loan tí gì
cả. Chỉ có một việc muốn giúp
nàng mấy cuốn sách học mà
Dũng cũng loay hoay tìm đủ kế
để cho mọi người và cả Loan
nữa không biết rằng chàng định
tâm mua giúp. Lo liệu cho Loan
sang dạy học bên ấy, tức là giúp
nàng mỗi tháng một số tiền chắc
chắn nhưng cũng là làm mất sự
tự do của nàng, bắt nàng phụ
thuộc những người mà Dũng
biết chắc rằng họ không ưa gì
Loan. Nhưng không lẽ lại cho
Loan tiền hay cho bà tú vay. Nếu
nhà chàng cũng nghèo như nhà
Loan thì việc giúp đỡ lẩn obau
ấy còn có thể cho là tự nhiên
dược. Không lúc nào bằng lúc
ấy Dũng cảm thấy rõ ràng sự
giàu sang của chàng là cái hàng
rào ngăn không cho chàng được

dễ dàng gần gũi Loan. Loan cũng
thấy nhà Dũng đối với nàng cao
xa quá, nên nhận của Dũng một
ơn huệ gì nàng cho là không tự
nhiên và hình như là mình đã
phải hạ mình nhiều lắm.

Dũng nói :

— Việc đó còn đề tùy cô. Đôi
với bên nhà tôi thì không có
diều gì bất tiện cả; thầy tôi
đã định từ lâu mời chị giáo
Lâm vào dạy, cô muốn thì tôi sẽ
nói để cô thay chị giáo, việc đó
không khó khăn gì.

Ngừng một lát, Dũng ngượng
nghịu tiếp theo :

— Nếu có thể giúp được bác
và cô là tôi vui lòng, tôi xin cố
đỗ súc...

Loan ngồi xuống ghế, thong
thả nói :

— Cám ơn anh. Em cũng biết
là phải kiếm việc làm để giúp
đỡ thầy me em, vì thế nên em đã
định buôn các thức lát vặt ra phố
huyện bán. Em sẽ học thêm chị
giáo dã, chờ bảy giờ em e chưa
đủ sức dạy học. Đôi riêng với
anh thì không sao..

Loan tẩy máy tước những lá
già ở bó rau rền. Nét mặt nghiêm
trang và hai con mắt hơi buồn
làm cho nàng có một vẻ đẹp khác
hẵn mọi ngày; Dũng đầm đằm
nhìn Loan mãi và đợi cho Loan
dua mắt nhìn về phía mình. Bà
tú chợt thấy Dũng nhìn Loan một
cách chăm chú quá; bà lấy làm
ngượng và cất tiếng bảo Loan :

— Thôi, cô xuống làm cơm đi.
Dũng giật mình quay mặt nhìn
bà tú; chàng lấy giọng thân mật
nói :

— Trọng cô ấy độ này hơi gầy.
Bà tú âu yếm nhìn Loan rồi
lại nhìn Dũng. Lần đầu bà thấy
nàng ra trong trí cái ý tưởng gả
Loan cho Dũng. Bà có mỗi một
người con gái, lúc nào bà cũng
tha thiết mong cho con được
sung sướng nên một cái hy vọng
rất mong manh và không căn cứ
cũng làm cho bà rạo rực, hồi hộp.
Nhưng cái hy vọng ấy chỉ thoáng
qua rồi lại tan đi ngay trước sự
thực; bà chắc rằng không bao
giờ ông tuần và cả ông tú nữa
bằng lòng cho hai người lấy
nhau. Bà thất vọng nhưng cũng
không lấy làm phiền lòng lắm vì

việc Loan lấy Thân thế nào rồi
cũng thành; ông bà phán Lợi
giàu có lại chỉ có mình Thân là
con trai, Loan về làm dâu nhà ấy
chắc sẽ được sung sướng.

Bà tú cũng không dám tin là
Dũng yêu Loan, vì cứ như bà biết
thì Dũng đã thuận lấy Khánh con
cụ thương Đặng. Bà tú ngẫm
nghĩ :

— Nhưng sao anh ấy lại săn
sóc riêng đến nhà mình và đến
Loan khác hẳn mọi người bên
ông tuần.

Bà không hiểu nên sự lưu
luyến của hai người và vẻ mặt
Dũng khi nhìn Loan khiến bà lo
sợ. Bà muốn hỏi Dũng về việc
Khánh để được yên tâm.

Mãi đến lúc ăn cơm, nhân dịp
nói đến tên cụ thương Đặng, bà
tú mới ngỏ lời nửa nứa nửa thật
hỏi Dũng về việc Khánh.

— Bao giờ cưới để tôi mừng.
Dũng hỏi :

— Cưới ai cơ ạ?

— Cô con cụ thương chứ còn
ai nữa.

— À, bác nhắc cháu mới nhớ
đến. Tí nữa quên đứt đi.

Ở ngoài nhà vẫn mưa to nên
ngồi ăn bữa cơm rau với bà tú
và Loan, Dũng cho là một sự tự
nhiên. Loan mỉm cười cảm động
nhìn Dũng ăn ra dáng ngon
lành; nàng nói :

— Tiệc cưới anh lấy cô Khánh
chắc cũng chỉ sang như mâm
cơm nhà em là cùng.

Dũng mỉm cười nói :

— Sang thì có lẽ sang hơn,
nhưng vui thi không chắc vui
bằng... Nếu có thực thi chắc là
buồn, buồn lắm.

Chàng nói hai chữ « buồn » rất
thông thả, cố cho Loan chú ý.
Chàng quay mặt về phía bà tú làm
như chỉ chăm chú nói chuyện với
bà tú thôi, nhưng mỗi câu là một
câu chỉ cốt nói để Loan nghe.

— Thầy con làm như con là cô
con gái đặt đầu ngồi đấy. Hình
như sắp cưới rồi mà không nói
chuyện gì với con cả.

— Chuyện, nơi ấy thi còn đâu
hơn được mà phải bằng lòng
hay không bằng lòng.

— Con, con nghĩ khác, con
chẳng bao giờ lấy vợ.

Chàng cười nói dùa :

— Giới sinh con ra không phải là đê lấy vợ mà là đê không lấy vợ. Giới sinh con ra không phải là đê làm quan như thay con mà là đê không làm quan. Bác đã hiểu rõ chưa ?

Bà tú cũng cười đáp lại :

— Tôi hiểu rõ thế nào được.

Dũng nói :

— Nhưng có khi con lấy vợ cũng chưa biết chừng.

— Lúc lấy lại lúc không.

— Nhưng phải gặp người nào thực vừa ý, thực xinh đẹp, đẹp như... như thế này này.

Dũng lấy tay xoay mày cái vòng tròn ; chàng vừa nhớ đến lúc nay cũng xoay mày cái như thế làm hiệu bảo Loan đi. Chàng nói tiếp :

— Nghĩa là người nào thực đẹp, tuyệt trần đẹp... khô.. khô nói ra quá.

Loan nhìn Dũng sung sướng ; nàng mỉm cười và cũng giơ tay xoay mày vòng nói dưa :

— Nghĩa là đẹp phu thế này này. Có phải không anh ?

Dũng gật :

— Chính đó.

Chàng ngầm nghĩ một lát rồi nói với bà tú :

— Nhưng mà có lẽ con lại không lấy người ấy đâu.

Bà tú cười nói :

— Giờ lại không lấy. Đồi ý chóng thế ?

— Vâng, vì đời con chắc khô, sao chẳng lúc nào con thấy vui cả. Lấy người ấy chắc người ấy cũng khô suốt đời ; con chắc thế. Thế mà con lại chỉ muốn cho người ấy lúc nào cũng vui, lúc nào cũng sang sướng, lúc nào cũng cười... Thế cho nên con lại nhất định không lấy vợ.

Bà tú bật cười nói :

— Anh nói có giới hiếu.

Loan nhìn Dũng tiếp theo lời mẹ :

— Giới không hiếu, nhưng người may hiếu chẳng.

Loan yên lặng ngầm nghĩ. Những câu của Dũng nói nàng vẫn biết là những câu nói dưa cho vui miệng ; nhưng tự nhiên sao nàng lại thấy buồn bã lạ thường. Đã dành rằng tình thế rất khó khăn làm cho nàng không có hy vọng gì lấy được Dũng. Nàng chỉ biết yêu Dũng thôi, không nghĩ ngợi gì ; nhưng sao nàng muốn có hiếu Dũng mà lại càng ngày càng khó hiếu Dũng hơn ; nàng yêu Dũng bao nhiêu thì lại thấy Dũng xa nàng ra bấy nhiêu, mà lạ thật — hình như chính vì thấy xa hơn nên mới yêu hơn.

Một cơn gió thổi lùa qua cửa sổ chấn song chỗ Loan ngồi ; trong gió, Loan thoáng thấy mùi đất và mùi gỗ mục ở vườn sau đưa vào. Một cảm giác tro troi trước cuộc đời làm cho lòng nàng se lại ; nàng nhìn Dũng nói :

— Gió lạnh như gió mùa đông.

CHƯƠNG VI

— Anh Dũng.

« Tôi hiện ốm nặng, không biết là bệnh gì. Có lẽ là sốt rét rùng (cố nhiên vì tôi sốt nhiều lắm và chắc bị từ hồi lên mạn ngược) mà có lẽ là lao vì tôi ho cũng kha khá, có lẽ cả hai thứ mà có lẽ ba bốn thứ bệnh cũng chưa biết chừng. Tôi sợ làm phiền lòng anh. Anh lên ngay thăm tôi được không ? Tôi chắc lần này thì khó lòng thoát được. Thời thế cũng xong. Tôi không sợ chết đâu, tôi cũng không buồn gì cả. Hình như lúc này tôi thấy đất mát lắm, giá nhâm mát nằm xuống, bốn bề đất mát mẻ, rồi chẳng biết gì nữa, cũng hay hay. Anh lên lời đây có lẽ tôi cũng không còn sống nữa, mà còn sống làm quái quỷ gì vì nói không ra tiếng, nhưng thấy lúc này cần viết thư bảo anh lên. Chẳng biết để làm gì nhưng không thể dừng được. Dẫu sao tôi vẫn vui. Anh lên có lẽ tôi vui hơn nữa. Mà có lẽ vì thế mà tôi mong anh lên... »

Rồi đến mày giòng chữ nguệch ngoạc chỉ chỗ ở và đường vào, dưới cùng ký tên « Tạo » thêm những chữ : « Cái máy ảnh của anh tôi còn giữ bên cạnh. Sắp phải trả lại anh, hơi tiếc đấy. »

Lời thư pha giọng hông dưa khiến Dũng tưởng nghe lại lời nói chuyện của Tạo hơn một năm trước. Chàng không được giao thiệp với Tạo lâu, chỉ có trong vòng một tháng khi Thái mở hàng cao lâu ở trên tinh. Chàng cũng không biết đích là Tạo ở đâu đến, chỉ biết rằng Tạo cần gặp Thái vì một việc rất quan trọng. Hết một tháng, xong việc, Tạo lại đi nơi khác. Nhưng mới gặp Tạo, Dũng đã đem lòng mến ngay. Có lẽ vì Tạo có một vẻ mặt mà chàng ưa, vẻ mặt một người rất cương quyết nhưng hai con mắt thi êm dịu, lúc nào cũng tươi cười hình như đương vui về một điều không ai biết cả, mà chính Tạo cũng không biết.

Dũng không hiếu Tạo gặp Thái để bàn việc gì, nhưng tình cảnh riêng của Tạo thì chàng bởi tường tận lắm và chàng thấy Tạo cũng muốn ngỏ cho chàng biết.

Dũng cầm bức thư tay mày gấp vào lại mở ra. Chàng như rò ng thấy trước mắt con đường trắng xóa dưới ánh trăng rằm trung thu và bóng hai người tiến trên đường gấp hết bóng cột giây thép này đến bóng cột giây thép khác. Tiếng nói truyền nhanh nhau và có duyên của Tạo xen lẫn với tiếng trống múa sư tử ở trong phố mỗi lúc một nhỏ dần.

Tạo cho Dũng biết chàng mồ côi cha mẹ khi còn học năm thứ hai trường Bảo-hộ. Một ông cậu làm án sát vì mến chàng nuôi cho ăn thừa tự. Ông án mấ đi, chàng chán dần cái cảnh ngồi

bó gối giữ ngôi nhà thờ, làm cỗ cúng quanh năm và chiếu chuộng các bà dì quanh năm hạch sách. Cỗ bàn làm không đủ lệ, không được ; hẽ tung thiếu cần dì vay mượn đẽ lo cho tươm tất, các bà cũng day nghiến hết tháng này sang tháng khác bảo chàng dã bêu do bêu sầu cả họ. Bỗng một hôm các bà bàn nhau :

— Cần phải lấy một người vợ cho anh Tạo.

Thế rồi các bà dì chọn : người này các bà chê cái tai mồng, cái mũi nhòm mõm, có tính hay ăn vụng, người kia các bà chê cổ ngắn, tay thô, và vẻ mặt khinh người ; các bà chọn như khi đi chợ chọn một con lợn về bỏ lò quay. Chọn mãi được một người các bà lấy làm vừa ý và cho Tạo biết :

— Anh lấy người ấy làm vợ.

Nè các bà, Tạo đi xem mặt thi thấy vợ mình vừa béo vừa rõ, vừa den. Các bà cho Tạo biết rằng người béo tướng bao giờ cũng phúc hậu, tuy rõ nhưng rõ hoa, tuy den nhưng den ròn.

Dũng mỉm cười nhởn nhơ đến giòng cười vui vẻ của Tạo khi kề đến chỗ ấy. May hôm sau, Tạo bỏ nhà, bỏ bàn thờ ra đi, bất kỳ đi đâu tìm lấy một nghề nuôi thân. Chàng nói :

— Nhìn dối nhịn khát gầy hẳn đi, nhưng ở nhà nhìn vợ ấy với các bà dì ấy còn gầy hơn nhiều. Nước da đen hẳn lại vì nắng gió nhưng cũng chưa đen bằng nước da đen ròn của cô á nhà tôi.

Thế rồi Tạo gặp Thái và mấy người khác ; họ cho chàng làm những công việc hay hơn là công việc giữ nhà thờ và mả tồ, cho chàng hưởng những cái vui mới lạ của một cuộc đời đầy đủ và rộng rãi. Nay đây mai đó, chàng

theo nghề búi tóc đẽ vừa dễ kiếm ăn vừa dễ làm phận sự.

Mấy hôm trước khi Tao đi, Dũng đem biếu chàng cái máy ảnh của mình :

— Cái máy ảnh này, anh kiểm ăn dễ hơn, dễ làm thân với mọi người và đi đâu cũng lợi. Anh có nói lỡ mấy câu tiếng tay cũng không ai nghe ngớt.

Từ đó ấy Dũng không được tin gì về Tao. Chính Thái cũng không biết chàng ở đâu. Bộ Thái bị tù và ngày đưa đám Thái, không ai gặp mặt Tao cả. Dũng cũng không nghĩ đến chàng nữa.

Bức thư đột ngột gửi đến nhắc Dũng nhớ tới cả một thời kỳ mà chàng muôn quên đi. Trong lời thư pha giọng khôi hài vui vẻ, Dũng cảm thấy bất cả nỗi buồn của một người biết mình sắp chết, không có ai là bạn, không có một lời an ủi.

Đọc lại những chữ « già nhâm mắt nằm xuống, bốn bề đất mêt rẽ rồi chẳng biết gì nữa, cũng hay hay » Dũng tưởng như trông thấy ở khói hai con mắt lúc nào cũng tươi cười của Tao, hai giọt lệ long lanh.

Những lời trong thư lại sao đối với Dũng lại như những lời trách móc, oán hờn ? Dũng cầm lá thư vội mạnh mấy cái, đứng dậy làm bầm một cách tức hực :

— Minh có tội lỗi gì đâu ! Sao thế ?

Dũng ngầm oán Tao đã yêu chàng, coi chàng như một người bạn thân và nhớ đến chàng lúc nhâm mắt. Dũng định bụng sẽ sang Quỳnh-Né rủ Trúc cùng đi với mình ; hai người cùng đi, cái trách nhiệm vô cớ của chàng đối với cái chết của Tao có lẽ sẽ nhẹ bớt đi ít nhiều. (Còn nữa)

Nhật Linh

Sứa

NESTLÉ Hiệu Con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON

BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



Hỏi xin không mất tiền quyền
sách dạy cách nuôi trẻ của
bác sĩ Vidal soạn ở hàng

NESTLÉ, phố Paul Bert, số 55

— HAIPHONG —

GIÓ ĐẦU MÙA

của THẠCH - LAM

Un grand écrivain - Un chef d'œuvre

On peut, dans un moment d'enthousiasme, dire d'une œuvre qu'elle est un chef d'œuvre. Mais on hésite à l'écrire, car cela suppose un jugement définitif, qui engage notre entière responsabilité.

Cette responsabilité, je la prends d'un cœur léger, à l'égard du recueil de contes « Gió đầu Mùa » ; c'est là un vrai chef d'œuvre, et je ne crains pas d'employer ce mot qui a perdu chez nous toute sa valeur par un emploi abusif. C'est un recueil de contes et de nouvelles qui toutes ont paru dans les revues « Phong Hoa » et « Ngay Nay ». Des contes très simples et très solides de facture, ayant pour sujets les faits journaliers de la vie courante. L'auteur, M. Thạch-Lam, s'est gardé de toute emphase, comme de toute vaine littérature. Il n'y a pas chez lui de ces vides symboles, de ces coups de théâtre enfantins dont la plupart de nos écrivains font leurs délices. Ici, rien qui ne soit simple, profond et humain. Une simplicité parfaite, sûre d'elle-même, à la fois élégante et noble, qui nous émeut singulièrement. C'est là, je crois, le cachet des grands maîtres car il n'est pas donné à tout le monde d'être simple ou de vouloir l'être.

Je ne connais, dans notre littérature, rien de plus intéressant que cette nouvelle « Nhà mẹ Lê » où l'auteur décrit la vie sombre et misérable d'une paysanne annamite. Il y a là du Dabit et du F. Céline, mais un Céline plus proche encore de la pitié et de la souffrance. « Một con gián », le joyau le plus pur du recueil, est émouvant comme un remord ; « Gió lạnh đầu Mùa » exhale une poésie subtile s'alliant à une fraîcheur de sentiment rare.

Il y a dans l'œuvre de Thạch-Lam un accent personnel et original qui n'appartient qu'à lui. La psychologie de cet auteur est si fine et si vraie qu'on en reste étonné. Nous voici loin des auteurs les plus connus. Thạch Lam leur est supérieur d'une classe, et ne perdra rien en se comparant aux meilleurs écrivains français.

C'est que l'auteur de « Gió đầu Mùa » justifie pleinement cette opinion du poète autrichien Maria Rilke, « qu'il suffit de sentir que l'en pourrait vivre sans écrire pour qu'il soit interdit d'écrire ». En Thạch-Lam, tout est sincérité, une sincérité émue et courageuse qui rappelle Tolstoi. L'œuvre de Thạch-Lam, par cette sincérité, par son dynamisme intérieur, me paraît pouvoir être la source d'où jaillira une littérature plus féconde et plus vraie.

Il n'y a pas chez lui cette conception fausse du héros ou de l'héroïne — (nos romanciers en sont encore là !), personnages artificiels et conventionnels au possible, qui ont au moins le mérite de plaire à la foule. Les personnages de Thạch Lam sont de vrais hommes, qui ont leurs

qualités et leurs défauts, et qui sont plus vivants, plus profonds ainsi.

Et que dire enfin de son style, sinon qu'il est à la fois celui d'un poète et d'un peintre ? Par une touche juste, une notation précise, Thạch Lam évoque des paysages colorés et pleins de vie ; non pas de ces paysages imaginaires qui servent de cardre à la presque totalité de nos romans, mais des paysages familiers, tel qu'il nous est donné d'en voir autour de nous, et qui prennent sous la plume de l'auteur un charme inattendu. Thạch Lam nous fait voir et aimer notre pays, et rien que cela nous eût déjà fait chérir cet écrivain authentique de notre terroir.

La phrase de Thạch Lam est harmonieuse et souple ; on ne peut en dissocier la forme du fond. La pensée qui émeut et la phrase qui l'exprime sont corps si intimement, si étroitement, qu'elles semblent jaillir telles quelles, limpides et frémissantes. Et nous reconnaissions là la maîtrise d'un écrivain pour qui le verbe est avant tout un moyen de s'exprimer, et qui a trouvé la manière juste.

Je ne crains pas de me tromper en déclarant que l'auteur de « Gió đầu Mùa » est le plus représentatif de notre génie, le plus annamite de tous les écrivains de chez nous, mais dont l'œuvre, noble et pure, risque de se heurter à l'incompréhension du public qui a toujours aimé le romanesque et le facile.

Thạch-Lam n'est pas seulement un nouvelliste de premier ordre : il est aussi romancier et j'attends avec curiosité la publication de son roman « Ngày Mới » qui a paru en feuilletons dans la revue « Ngay Nay ». Car Thạch-Lam appartient, comme Nhât-Linh et Khai-Hung, au groupe Tự-Lực-Văn-Đoàn, ce groupe qui nous a donné plusieurs écrivains renommés, et qui voit briller en l'auteur de « Gió đầu Mùa » sa nouvelle étoile, la plus brillante et la plus belle.

XUÂN - VI
(La Renaissance)

GIÓ ĐẦU MÙA

của THẠCH LAM

Giá 0\$35

ĐỜI NAY xuất bản

80, Quan Thánh - Hanoi

MỘT VĂN SĨ CÓ TÀI — MỘT KIỆT TÁC

NGUỒI ta có thể, trong một lúc hứng thú, nói rằng một tác phẩm nào đó là một kiệt tác. Nhưng người ta ngăn ngại lúc viết, vì viết ra lúc là phê bình một cách nhất định, và nhận lỗi cả cái trách nhiệm của mình,

Cái trách nhiệm ấy, tôi vui lòng chịu, đối với tập truyện ngắn « Gió đầu Mùa » ; đây là một kiệt tác chân chính, và tôi không ngại dùng cái tiếng ấy để mãi hết cả giá trị ở nước ta vì đã bị lạm dụng nhiều quá. Đây là một cuốn sưu tập những truyện ngắn và đoán thiêng đã đăng trên báo Phong Hoa và Ngày Nay. Những truyện xây dựng rất giản dị và rất chắc chắn, mà cốt truyện là những việc xảy ra thường ngày. Tác giả, ông Thạch-Lam, đã tránh những câu văn kêu, cũng như những văn chương phiếm. Ở đây, không có những biểu hiện trống rỗng, những sự xảy ra đột nhiên và trẻ con, mà phần nhiều các nhà văn ta lây làm thói. Ở đây, không có cái gì là không giản dị, sâu sắc và nhân đạo. (1) Một cái giản dị hoan toàn, tự nhiên, vui vẻ, thành nhã lại vừa cao quý, khiến cho chúng ta cảm động lạ lùng. Tôi thiết tưởng đây là cái dấu hiệu của các nhà văn đại tài, vì không bao giờ ai cũng có thể giản dị hay muôn giản dị mà được.

Tôi không thấy, trong văn chương ta, còn gì hay hơn cái đoán thiêng « Nhà mẹ Lê » trong đó tác giả tả cái đời lối tăm và khổ nan của một người đàn bà nhà quê. Thật là có cả Dabit (2) và F. Céline (3) ở đó, nhưng một Céline gầy gai sự thương xót và sự đau khổ hơn. Truyện « Một con gián », hồn ngọc trong nhất của tập truyện, cảm động như một lời sám hối ; truyện « Gió lạnh đầu mùa » tỏa ra một thi vị tinh tế hòa lẫn với một tình cảm thanh lao ít có

Trong văn phasm của Thạch-Lam có một âm điệu riêng và đặc sắc chỉ có ông có. Cái tâm lý của tác giả ấy tinh vi và đúng đắn nỗi người ta phải ngạc nhiên. Chúng ta thật ở xa các nhà văn có tiếng bấy giờ... Thạch-Lam hơn họ hẳn một bậc và không kém gì khi so sánh với các nhà văn có tài hơn hết bên Pháp.

Bởi vì tác giả « Gió đầu Mùa » chứng minh đầy đủ cái quan niệm này của nhà thi sĩ nước Áo Maria Rilke, rằng « cảm thấy mình có thể sống mà không viết là điều không nên viết ». Ở Thạch-Lam, tất cả là sự thành thực, một sự thành thực cảm động và can đảm nhắc đến Tolstoi. Văn phasm của Thạch-Lam, bởi cái thành thực ấy, bởi cái sức tiêm tàng bên trong, có thể là một cái nguồn mà ở đó sẽ nảy ra một nền văn chương phong phú và chân thật hơn.

Ở tác giả này không có cái quan niệm sai lầm « người anh hùng (4) và hổ anh hùng, (5) — các nhà viết tiểu thuyết của ta hãy còn ở chỗ ấy ! — những nhân vật bị dát và khuôn sáo hết sức, chỉ được cái là lâm vào lòng công chúng. Những nhân vật của Thạch-Lam là những người thực, có cái hay cái dở, và như thế, có vẻ sống hơn và sâu sắc hơn.

Và còn nói gì sau hết về cái văn của Thạch-Lam, nếu không vừa là văn của một nhà thi sĩ và một nhà họa sĩ ? Bởi một nét chấm dứt, một điều nhận xét rõ ràng, Thạch Lam gợi những phong cảnh màu sắc và đầy hoạt động ; không phải những cảnh mơ mộng làm khung cho hầu hết các tiểu thuyết của ta, nhưng mà những cảnh quen thuộc, chúng ta được trông thấy quanh mình, và có một cái duyên dột ngọt dưới ngọn bút của tác giả. Thạch Lam khiến chúng ta biết trống và yêu mến xứ nhà, và chỉ một chỗ đó cũng đủ khiến cho chúng ta sùng ái nhà văn chân chính ấy của đất nước ta.

Cái văn của Thạch Lam uyên chayen và mềm mại. Người ta không thấy phân tách được ý tưởng và văn thể. Cái tư tưởng làm ta cảm động và câu văn diễn đạt tư tưởng ấy hợp một với nhau rất mật thiết, rất chặt chẽ, tưởng như vỡ ra nguyên như thế, trong suốt và lung linh. Và chúng ta được biết ở đó cái tuyệt hảo của một nhà văn, đối với nhà văn ấy, văn từ trước hết là một cách diễn đạt, và đã tìm được cái cách dung.

Tôi không sợ nhầm mà nói rằng tác giả « Gió đầu Mùa » là biểu nhất cái thiên năng của chúng ta, là Annam nhất trong tất cả các nhà văn của ta, nhưng mà tác phẩm, thanh tao và cao quý, có thể vẫn phải sự không hiểu của công chúng xưa nay vẫn thích cái gì lồng mạn và dẽ dại.

Thạch-Lam không những là nhà văn viết truyện ngắn nhất hạng, ông còn là một tiểu thuyết gia, và tôi đợi một cách hào hức lúc xuất bản cuốn tiểu thuyết « Ngày Mới » của ông, đã đăng lồng ký trong luân báo Ngày Nay. Vì Thạch-Lam, cũng như Nhât-Linh và Khai-Hung, ở trong Tự-Lực-Văn-Đoàn, một đoàn đã cho chúng ta nhiều nhà văn có tiếng, mà tác giả « Gió đầu Mùa » là ngôi sao mới, ngôi sao sáng nhất và đẹp nhất.

(lược dịch)

(1) Humain dịch là nhân đạo không biết nghĩa, vì chữ nhân đạo của ta chỉ rõ cái gì thiện, tốt. Nhưng không có tiếng nào đúng hơn nữa.

(2)-(3) Hai nhà văn Pháp có tiếng.

(4)-(5) Vai chính trong một truyện, mà chỉ có những đức tính tốt.

SỢI GIÀY KHÔNG ĐÚT

(Tiếp theo trang 15)

Thôi, Thu của Hứa chịu thua rồi. Anh biết lầm, em Thu chỉ nhọc một chút đó thôi, em Thu đương nhiên đâu dãy chứ gi. Chỉ một ngày sau hay một tuần sau anh lại thấy Thu nồng nàn gấp mấy khi trước, vì bây giờ ta đã hiểu nhau. Em Thu không phải là một kẻ khác thường sao? Em Thu không phải là một linh hồn dâm say, mê mải sao? Có lẽ nào! Mắt em Thu lớn, và sáng, và lộng lẫy thế kia mà! Không, anh quyết rằng sự này chỉ là một cuộc bắt hỏa nhônh nhơ dãy thôi. Phải khôi ngem, nếu động bất bình với nhau mà rẽ nhau, hết với nhau ngay, thì ở trên đời, chẳng có đôi cặp nào cả.

Em Thu cười đi, em thua rồi đấy nhé. Nhưng Hứa chẳng được đâu, Thu à. Bao giờ cũng thắng cuộc, ấy là tình yêu của chúng ta.

Người tha thiết: Hứa
(và chính người viết gửi là)
Xuân-Diệu

GIỚI THIỆU BÁO

Tiến Bộ, báo hàng ngày của ông Hồ Văn Sao, (chủ nhiệm báo Tân Tiến) ngày 4 Juin 1938 đã tạm ra hàng ngày để thế cho tờ Tân Tiến, tuần báo ở Sadec.

Báo quán: 39 Quai de Tanphudong,
Sadec.



Rentrée des classes

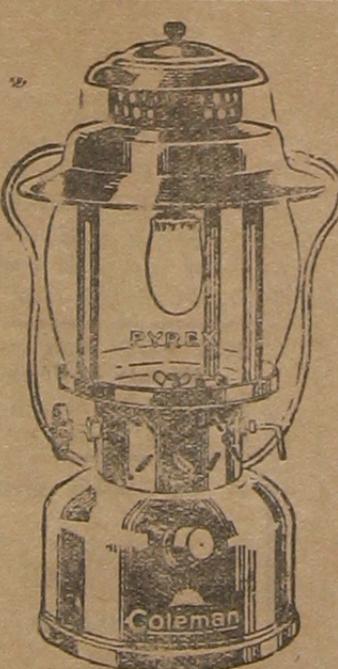
Vous trouvez à l'IDEO tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le goût au travail.
Articles « RECLAME » vous permettant de faire des économies :

Cahier de brouillon « RÉCLAME » 100 pages . . .	0\$09
Boîte de 100 copies doubles, beau papier . . .	1.89
Ramotte de 100 — quadrillé multiple . . .	0.70
Plumier laqué, couvercle chromes	0.80
Compas spanoplics : 15 et 4 pièces	0.65 à 0.35
— plats nickelé reversible double usage . . .	1.00
— plats nickelé en pochette	3.10-1.63 à 0.98
Nécessaire scolaire 4 pièces pochette cuir . . .	0.40

Catalogue des articles scolaires sur demande

L'I.D.E.O PAPETERIE — LIBRAIRIE
HANOI — HAIPHONG



300 — 500 bougies

ĐÈN MĂNG-SÔNG

COLEMAN

Hiệu đèn măng-sông có bom tốt nhất bên Huê-Ký.
Sáng nhất, chắc chắn dễ dùng
Đèn Coleman có 2 cỗ sáng:

200 — 300 bougies

300 — 500 bougies

Có thíc dùng dầu xanh,
có thíc dùng dầu hỏi,

Manchon — Măng-sông

Coleman nhän xanh

N. 999 200—300 bougies

N. 1111 300—500 bougies

Có trữ bán nơi:

Lê huý Lê, 70, Rue des Paniers

Đặng văn Tân, 29, Rue du Coton

Quảng hưng Long, 79, Rue des Paniers

TEINT MERVEILLEUX

Sans
Apparence
« Maquillée »



INVISIBLE SUR LA PEAU

Un charme frais et fascinant — rien qui rappelle le maquillage. Poudre de riz si fine et si légère qu'elle est réellement invisible sur la peau — personne ne pourrait jamais supposer que votre beauté n'est pas entièrement naturelle. Le secret consiste en un nouveau procédé étonnant « d'aérisation » suivant lequel la Poudre Tokalon est préparée Dix fois plus fine et plus légère qu'on ne l'aurait jamais cru possible. Essayez aujourd'hui même la Poudre Tokalon « Pétalia ». Travaillez toute la journée au bureau, au magasin ou à la maison — votre visage n'aura jamais l'air congestif ni luisant. Dansez toute la nuit — votre teint restera frais et charmant. Procurez-vous aujourd'hui même le teint d'une beauté captivante et durable que seule la Poudre Tokalon peut donner.

AGENT : F. Maron A. Rochat et Cie
45, Bd. Gambetta — HANOI

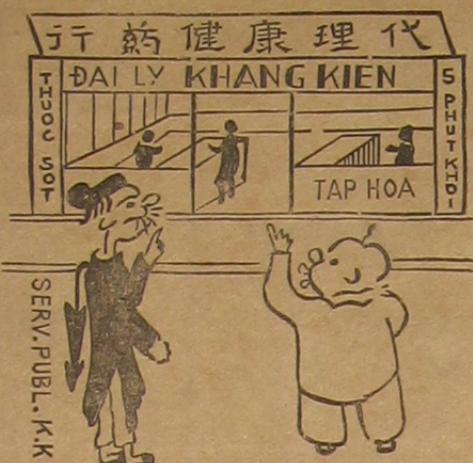
AN-THAI

GRANDE FAUTEUIL EN BOIS-POUSSE
2, Rue de Nguyễn-Trung-Hiệp
HANOI

?? 1936
XE KIỀU MỚI

Gập khì gió kép xưa đơn,
Dùng xe "AN THAI" chẳng
còn có gì.

Có bán đủ cả : Vé, Sàn, Lòp
ra đỡ phay tàng xe tuy.



LÝ TOÉT — À. Hệu KHANG KIỆN đây rồi! Ta vào mua thuốc sốt đi.

XÃ XÈ — Có phải Thời Nhiệt Tân KHÁNG KIẾN không, bác Lý?

LÝ TOÉT — Trời ơi, nói sẽ chứ người ta cuối chết. KHANG KIỆN chứ không phải KHÁNG KIẾN. Thuốc Cam Tich cho trẻ ăn thường thường sẽ leo tốt. Thuốc sốt 5 phút khỏi.

Khang Kiện Dược Phòng
94, Hàng Buồm — HANOI

NƯỚC HOA NGUYÊN CHẤT HIỀU CON VOI



1 lọ	8 grs	Op20	1 tá	2p00
1 lọ	8 grs	Op80	1 tá	3p00
1 lọ	20 grs	Op70	1 tá	7p00
1 lọ	500 grs	Op80	1 kilos	18p00

P H U C - L O I

N° 1, Avenue Paul Doumer — HAIPHONG

Teh-Leng	66, Rue des Paniers à Hanoi
Thiên-Thanh	Phố Khách à Nam Định
Quán-Hưng-Long	Rae Sarraut à Vinh
Phúc-Thịnh	Rae Paul-Bert à Huế
Quảng-Hưng-Long	Marché à Tuy Phan
Bồng-Xuân	Rue Gia-Long à Quy Nhơn
Phạm-hạ-Huyền	36, Rue Sabourain à Saigon



Nº100 TÔNG ĐỘC PHƯƠNG Cholon BẢN KHẨP NỐI.

MỘT PHƯƠNG LẬP BỒN

có bảo đảm, chắc chắn, vững vàng mà lại mỗi tháng có hy vọng trúng một số vốn lớn

đây là Vé mới cách thức P mà

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

Hội tư bản chiếu theo chỉ dụ ngày 12 Avril 1916
Vốn đã đóng tất: 1 triệu lượng bạc và 8.000.000 quan tiền Pháp
Hội quán: 7, Đại-lý Edouard-VII ở THƯỢNG-HẢI
Hàng chính ở Đông-Pháp: 26, đường Chaigneau — SAIGON
Sở thương mại Saigon 20

giúp cho quý ngài dễ dàng gác ra số vốn:

400 \$	mỗi tháng đóng 1 \$ 00	4.000 \$	mỗi tháng đóng 10 \$ 00
500	— — 1 25	5.000	— — 12 50
1.000	— — 2 50	6.000	— — 15 00
1.500	— — 3 75	8.000	— — 20 00
2.000	— — 5 00	10.000	— — 25 00

Vé này được linh vòn mục đích (từ 400 \$ tới 10.000 \$) bởi cuộc xổ số hàng tháng, hay là khi mãn hạn (25 năm) nếu vé không được may trúng ra trong 300 cuộc xổ số hàng tháng.

HỘI BẢO ĐÀM 12 CUỘC XỔ SỐ MỖI NĂM

Vé tiết-kiệm cách thức P được dự cuộc xổ số hàng tháng từ tháng đầu mới mua. Như vậy nên người mua vé, chẳng những chắc chắn sẽ được lập nên một số vốn, mà lại có hy vọng được lập tức một số lời to (400 lần số tiền tháng đã góp nếu vé trúng ra trong một tháng đầu).

PHẦN LỢI KHÁC CỦA VÉ TIẾT-KIËM
của

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

ĐÓI CHỦ ĐỀ DÀNG, khởi tờn hao rắc rối chi hết.

CÓ GIÁ CHUỘC LẠI khi đóng góp được hai năm.

ĐƯỢC VAY 90 % số giá chuộc vé.

ĐƯỢC BÁT ĐÓNG LẠI, trả sô góp trê và tiền lời hay là giá kỳ hạn.

ĐƯỢC CHIA HƯỞNG LỜI CỦA HỘI bởi cuộc xổ số phu

hay là tăng thêm số bão kiết.

ĐƯỢC ĐÓNG GÓP TRÊ MỘT THÁNG.

SỐ VỐN hoàn lại bởi cuộc xổ số

tới ngày 31 Décembre 1937 455 000\$

TIỀN LỜI đã chia ra cho người cầm vé ở
Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần 65.000\$

SỰ BẢO ĐÀM CHO VÉ TIẾT-KIËM
của

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

Số vốn đã đóng tất cả:

2'000.000

Đóng-sản và bất-dong-sản ở Đông-
Pháp tới ngày 31 DÉCEMBRE 1936

2.403.548

Mua vé hay là hỏi điều-lệ xin do nơi:

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

CHI NGANH | SÀIGON, 26, đường Chaigneau
HANOI, 8^{me}, phố Tràng-bí
và nơi Đại-lý khắp cõi Đông-Pháp

Sâm nhung bách bộ Hồng-Khé

Lấy tinh chất ở cơ quan sinh dục của các loài vẹt, mồi chế luyện với Sâm Cao-ly. Lôc Nhung cùng với các vị thuốc bồ qui già, nên dùng nó dần ngay để thân và bộ máy sinh dục của người là làm cho trẻ lại, khỏe ra như người được tiếp bạch, sút ra được rêu tinh huyết, ăn ngon miệng, ngủ yên giấc, tinh thần minh mẫn, bồn trú lâu, dài, tiền nhuần, nước tiểu trong, không đau lưng, bốc hỏa. Các ông dùng trong 2 ngày sẽ thấy trắng dương cỗ khí, tinh đặc, trong khi phòng sự, không thấy nhọc mệt. Nếu ai có bệnh di tinh, lanh tê hú, mệt tinh, mông trai, cưng khôi, bà dùng được huyết tốt, kinh điều; bà nào có bệnh kinh nguyệt bất đều sút ra các chứng đau bụng, đau lưng, bốc hỏa hoặc ra khí hư (rửa bể đái bộ) cũng khỏi. Bà nài nuôi con thì tốt sưa, có chửa thì khỏe thai. Các cụ già đau lưng, đau mông mỏi mệt, kém ăn, kém ngủ, hoặc có bệnh ho, bệnh thử đông cũng khỏi cả. Trẻ con dùng thuốc này sạch cam sài, bồ tì, tiêu thực. Nói tóm lại, tất cả nam phu lão ấu, nếu ai cần phải bồi bổ sức khỏe thì không còn có thứ thuốc gì hay bằng thuốc Sâm Nhung Bách Bộ Hồng-Khé này. Thuốc thơm ngon dễ ăn; các ông dùng thử bao sáp vàng, các bà dùng thử bao sáp trắng. Mỗi ngày ăn 2 viên vào sau 2 bữa ăn sáng và tối, trẻ con mỗi lần ăn nửa viên, nhai chiên với chén nước chè. Mỗi hộp giá 1p00.

Thuốc Hồng-Khé số 47

Thuốc « Trứng Dương Kiền Tinh đại bồ thận Hồng-khé » số 47 chế bằng Hoàng-hoa ngũ-phieu, Hải-cầu-thân, Yến-quảng, Sâm Nhung với các vị thuốc vừa bồ yến ngon. Giúp cho sự giao hợp được theo ý muốn. Giúp cho người dương sự yếu « bắt lực », « liệt dương » được mãn nguyện, dễ thụ thai. Làm cho người vô tình lãnh đậm trở nên người da tính voi vache. Sau khi dùng thuốc này 6 bay là 12 tiếng đồng hồ, có hiệu quả hiển nhiên. Muốn chứng cho những lời nói trên đây, các ông các bà dùng thử một gói 0p25 sẽ thấy phòng sự mạnh khỏe lâu bền gấp mấy lần khác và sau lại thấy tinh thần minh mẫn không một chút nhọc mệt. Thuốc này chuyên trị bồ thận, kiền tinh, sinh khí, chữa liệt dương, bệnh tinh mau xuất. Mỗi chai lớn giá 1p00. Mỗi gói dùng được một ngày giá 0p25.

Thuốc « Cai Hồng-Khé »

Không chôn lẩn chất thuốc phiện nên ai cai cũng có thể bỏ hẳn được, nếu ngày hút một đồng bạc thuốc phèn, chỉ uống hết hai hào thuốc cai là đủ không phải hút nữa, vẫn đi làm việc như thường, thuốc viên 0p50 một hộp, thuốc nước 1p00 một chai. Nghiên nhẹ chỉ hết 1p00, nghiên nặng hết 5p00, 3p00 là bỏ hẳn được, nếu sai nhời, xin trả lại tiền gấp đôi.

Thuốc phong tinh Hồng-Khé

Giáy thép mà buộc ngang trời! Thuốc Hồng-Khé chữa những người lảng lơ! Hai câu Sán truyền này, ngày nay qua thấy ứng nghiệm, vì hễ nói đến Hồng-Khé là ai cũng nghĩ đến thuốc lận và thuốc giang-mai; ai bị lận không có mới hay kinh nén vẫn; thuốc lận Hồng-Khé số 30, mỗi hộp 0p60, cũng khỏi rút nọc, ai bị bệnh giang-mai không cứ về thời kỳ thứ mấy, mới hay đã nhập cốt rồi, uống thuốc giang-mai Hồng-Khé số 14 cũng khỏi rút nọc một cách êm đềm không hại sinh dục — mỗi hộp giá 0p60 — nên khắp các nơi đâu đâu cũng biết tiếng :

Nhà thuốc HỒNG-KHÉ

88, Phố Chợ Hôm — Hanoi (Route d' Hué)

Xem mạch cho đơn, bốc thuốc chén, và có hơn 100 món thuốc hoàn tán, cao đơn giá truyền và kính nghiêm chế sẵn, đóng hộp, đóng chai theo phương pháp Âu-Mỹ bán khắp cả nước Nam, bán sang cả Tây, Tàu, Ai-lao, Cao-nan, chữa đủ các bệnh tay giang-hiem nỗi lòng trẻ con. Bệnh nào thuốc ấy, có đơn chỉ rõ cách dùng và nói rõ bệnh căn, hết rất ít tiền mà bệnh mau khỏi. Các thứ thuốc của nhà thuốc Hồng-khé hay Hội chợ Haiphong năm 1937 được quan Toàn-quyền và quan Thống-sử ban khen, các bảo tay, nam tử lời khuyên khích, và được iluồng « Bội tinh vàng ». Có hiệu 2 viên sét thuốc « Gia đình y dược » và « Hoa nguyệt cầm rang ».

VIỆC CHIM SU Ở THANH-HÓA . . . là một chứng cớ can hệ... về tài đoán về gia sự của

M^{tre} Khanhsøn

Mấy câu trích ở trong bức thư của M. Lê-huy-Hoạt, chồng cô Kim-Nhung, viết cho M^{tre} Khanhsøn ngày 28 Février 1938 :

Tôi xin nhắc lại về phản tình duyên, con cái, ngoài đoán đúng quá, hiện giờ tôi đang gặp cảnh gia biến; tôi xin thú thực riêng cùng ngài « tôi là người vợ không ra gì, làm nhiều điều càn rô » tôi đã tha thứ cho nhiều lần mà vẫn chứng nào tật ấy không chừa, nay lại tư thông với một vị sư ở chùa trong thành phố tình tôi, lại lừa cả người em gái tôi mà dẫn đi theo nữa. (nay mai sẽ có báo đăng, chắc ngài coi sẽ rõ)

Ai muốn coi bài khoa học, gửi chữ ký, tên, tuổi kèm theo ngân phiếu 7 hào cho

M^{tre} Khanhsøn — 36, Jambert, Hanoï

JEUNESSE STUDIEUSE ! !

Pour éviter les pertes de temps et d'argent,

Hâtez-vous de vous inscrire à

L'ECOLE FENELON

65 — RUE DE REINACH — (PHỐ LIÊN - TRÌ)
Enseignement primaire et primaire supérieur



Dirigée par un groupe de professeurs compétents, Licenciés,
Bacheliers et Diplômés de l'E.P.S.

OUVERTURE DES COURS DE VACANCES : **20 JUIN 1938**

Vị cứu tinh của các bệnh nhơn

HOA LIỀU và **PHONG TÌNH**

là

SƯU ĐỘC BÁ ỦNG HOÀN sò I

Chuyên trị tận gốc tuyệt nọc các chứng bệnh
phong tình như : Lậu, Tim la, Dương mai,
Hạch xoài, Cót khí, Sang độc v.v... chẳng luận
là lâu, mau, đau cho độc nhập cót đi nứa
thuộc SƯU ĐỘC BÁ ỦNG HOÀN cũng tòng lời
gốc độc ra đứt tuyệt, khôi cản trừ càng
không hại sanh dục, không hành bệnh nhơn.

Mỗi hộp uống 4 lần, giá 1\$50

Nhà thuốc **ÔNG - TIỀN**
11, Rue de la Soie, Hanoi